

HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
KHOA ĐẦU THẦU

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

PHẦN I: CẤU TRÚC ĐỀ VÀ HÌNH THỨC THI

- **Đề thi gồm:** 60 câu trắc nghiệm.
- **Thời gian làm bài:** 60 phút.
- **Đề thi đóng, sinh viên không được sử dụng tài liệu.**

MA TRẬN RA ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐẦU THẦU QUA MẠNG

Chương	Trắc nghiệm			Tự luận-Đúng sai			Bài tập	
	Dễ	Khó		Dễ	Khó		Dễ	Khó
1	9	1						
2	10	0						
3	8	2						
4	8	2						
5	9	1						
6	4	1						
7	4	1						

Ghi chú: Đề thi gồm 60 câu hỏi trắc nghiệm gồm 52 câu hỏi dễ và 08 câu hỏi khó

PHẦN II: MÃ HÓA NGÂN HÀNG ĐỀ THI

STT	Mã câu hỏi	Nội dung	Đáp án	Loại câu	Có định	Nhóm câu thay thế (Nếu cần)
1	C1-1-01	<p>Câu 1: Cơ quan có thẩm quyền cao nhất được thành lập nhằm thúc đẩy việc triển khai thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng ở Việt Nam?</p> <p>A. Cục Quản lý đấu thầu B. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia C. Báo Đấu thầu D. Ban chỉ đạo quốc gia đấu thầu qua mạng</p>				
2	C1-1-02	<p>Câu 2: Việt Nam bắt đầu triển khai thực hiện thí điểm công tác đấu thầu qua mạng từ năm nào?</p> <p>A. Năm 2006 B. Năm 2007 C. Năm 2008 D. Năm 2009</p>				
3	C1-1-03	<p>Câu 3: Trang diện tử thực hiện Đấu thầu qua mạng của Việt Nam hiện nay?</p> <p>A. http://muasamcong.gov.vn B. http://muasamcong.mpi.gov.vn C. http://muasamcong.mpi.vn D. http://muasamcong.mpi.gov.vn</p>				
4	C1-1-04	<p>Câu 4: Việt Nam thực hiện Đấu thầu qua mạng dựa trên sự hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ của tổ chức hay quốc gia nào?</p> <p>A. Ngân hàng thế giới (WB) B. Ngân hàng phát triển Châu Á (ADP) C. Chính phủ Hàn Quốc D. Chính phủ Nhật Bản</p>	2			

5	C1-1-05	<p>Câu 5. Chứng thư số là gì ?</p> <p>A. Chứng thư điện tử do chủ đầu tư tự tạo.</p> <p>B. Chứng thư điện tử do Bộ chủ quản cấp.</p> <p>C. Chứng thư điện tử do Bộ Thông tin – Truyền thông cấp.</p> <p>D. Chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp để thực hiện đấu thầu qua mạng trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>				
6	C1-1-06	<p>Câu 6: Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025 đến năm nào thì 100% các thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thực hiện hợp đồng được đăng tải công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Năm 2018</p> <p>B. Năm 2020</p> <p>C. Năm 2022</p> <p>D. Năm 2025</p>				
7	C1-1-07	<p>Câu 7: Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016-2025 đến năm 2025 thì bao nhiêu % số lượng gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thực hiện trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Tối thiểu 60%</p> <p>B. Tối thiểu 70%</p> <p>C. Tối thiểu 80%</p> <p>D. Tối thiểu 90%</p>				
8	C1-1-08	<p>Câu 8: Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia ở Việt Nam được thành lập năm nào?</p> <p>A. Năm 2016</p> <p>B. Năm 2015</p> <p>C. Năm 2014</p> <p>D. Năm 2013</p>				
9	C1-1-09	<p>Câu 9: Để tham gia thực hiện các thao tác trên trang điện tử mua sắm công, người dùng cần phải cài đặt các chương trình, phần mềm nào?</p> <p>A. Phần mềm đăng nhập; Phần mềm nhận Chứng thư số và Cài đặt Pop-up</p> <p>B. Phần mềm đăng nhập và Cài đặt Pop-up.</p> <p>C. Phần mềm đăng nhập và Phần mềm nhận Chứng thư số</p> <p>D. Phần mềm đăng nhập; Phần mềm nhận Chứng thư số và Phần mềm trình duyệt IE</p>				

10	C1-1-10	<p>Câu 10: Cài đặt Pop-up có vai trò gì đối với việc thực hiện trên trang đấu thầu qua mạng quốc gia?</p> <p>A. Giúp người sử dụng có thể đăng nhập vào hệ thống B. Giúp hiển thị lên các hướng dẫn và đơn đăng ký sau khi hoàn thiện đăng ký bước 1. C. Giúp người sử dụng Nhận chứng thư số D. Giúp bảo mật thông tin trên hệ thống</p>				
11	C1-1-11	<p>Câu 11: Quy trình đăng ký Bên mời thầu được thực hiện trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định như thế nào?</p> <p>A. Gồm 4 bước: Bước 1 Đăng ký bên mời thầu; Bước 2 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Đăng ký người sử dụng chứng thư số. B. Gồm 3 bước: Bước 1 Đăng ký bên mời thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Đăng ký người sử dụng chứng thư số. C. Gồm 4 bước: Bước 1 Đăng ký bên mời thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Sử dụng chứng thư số. D. Gồm 5 bước: Bước 1 Đăng ký bên mời thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Đăng ký người sử dụng chứng thư số. Bước 5 sử dụng chứng thư số.</p>				
12	C1-1-12	<p>Câu 12: Quyền lợi của Bên mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Được đăng tải các thông tin về đấu thầu lên hệ thống và Được tra cứu các thông tin về đấu thầu và các thông tin khác có trên hệ thống. B. Được đăng tải các thông tin về đấu thầu lên hệ thống (thông báo MST, thông báo MT, phát hành hồ sơ MT, nhận HSDT và công bố kết quả đấu thầu.....) C. Được tra cứu thông tin về đấu thầu và các thông tin khác có trên hệ thống D. Được Cấp chứng thư số và được tra cứu thông tin về đấu thầu và các thông tin khác có trên hệ thống</p>				
13	C1-1-13	<p>Câu 13: Hồ sơ mà cơ quan đăng ký tư cách Bên mời thầu cần chuẩn bị để gửi lên Cục Quản lý đấu thầu xin phê duyệt tư cách người dùng trên hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia?</p> <p>A. 01 Đơn đăng ký bên mời thầu; 01 Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của BMT. B. 02 Đơn đăng ký bên mời thầu; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của BMT. C. 01 Đơn đăng ký bên mời thầu; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của BMT.</p>				

		D. 01 Đơn đăng ký bên mời thầu; 01 Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của BMT; 01 Công văn đề nghị cấp chứng thư số.				
14	C1-1-14	Câu 14: Hồ sơ mà cơ quan đăng ký tư cách Bên Nhà thầu cần chuẩn bị để gửi lên Cục Quản lý đấu thầu xin phê duyệt tư cách người dùng trên hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia? A. 01 Đơn đăng ký bên nhà thầu; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của nhà thầu. B. 01 Đơn đăng ký tư cách nhà thầu; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của nhà thầu. C. 01 Đơn đăng ký bên Nhà thầu; 01 Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của nhà thầu. D. 01 Đơn đăng ký bên mời thầu; 01 Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 Bản chụp CMND hoặc hộ chiếu của người đại diện của nhà thầu; 01 Công văn đề nghị cấp chứng thư số.				
15	C1-1-15	Câu 15: Quy trình đăng ký Bên Nhà thầu được thực hiện trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia được quy định như thế nào? A. Gồm 5 bước: Bước 1 Đăng ký bên nhà thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Đăng ký người sử dụng chứng thư số. Bước 5 sử dụng chứng thư số. B. Gồm 3 bước: Bước 1 Đăng ký bên nhà thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Đăng ký người sử dụng chứng thư số. C. Gồm 4 bước: Bước 1 Đăng ký bên nhà thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Sử dụng chứng thư số. D. Gồm 4 bước: Bước 1 Đăng ký bên nhà thầu; Bước 1 Kiểm tra trạng thái phê duyệt; Bước 3 Nhận chứng thư số; Bước 4 Đăng ký người sử dụng chứng thư số.				
16	C1-1-16	Câu 16: Chức năng tìm kiếm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về cơ bản gồm những chức năng tìm kiếm nào? A. Chức năng tìm kiếm chính xác và chức năng tìm kiếm gần đúng B. Chức năng tìm kiếm Kế hoạch lựa chọn nhà thầu C. Chức năng tìm kiếm Thông báo mời sơ tuyển D. Chức năng kiểm thông mời thầu và Chức năng tìm kiếm Kế hoạch lựa chọn nhà thầu				
17	C1-2-17	Câu 17: Đường dẫn thực hiện chức năng tìm kiếm thông báo mời sơ tuyển trên trang đấu thầu qua mạng quốc gia?				

		<p>A. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo mời sơ tuyển]</p> <p>B. [Trang chủ] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo mời sơ tuyển]</p> <p>C. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Thông báo mời sơ tuyển]</p> <p>D. [Trang chủ] > [Tìm kiếm] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo mời sơ tuyển]</p>				
18	C1-2-18	<p>Câu 18: Đường dẫn thực hiện chức năng tìm kiếm thông báo Gia hạn – Đính chính trên trang đấu thầu qua mạng quốc gia?</p> <p>A. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo]</p> <p>B. [Trang chủ] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo gia hạn – đính chính]</p> <p>C. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo gia hạn – đính chính]</p> <p>D. [Trang chủ] > [Tìm kiếm] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Thông báo gia hạn – đính chính]</p>				
19	C1-1-19	<p>Câu 19: Đường dẫn thực hiện chức năng tìm kiếm Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên trang đấu thầu qua mạng quốc gia?</p> <p>A. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Kế hoạch lựa chọn nhà thầu]</p> <p>B. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Tìm kiếm] > [Kế hoạch lựa chọn nhà thầu]</p> <p>C. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Tìm kiếm] > [Thông báo mời thầu]</p> <p>D. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Thông báo mời thầu] > [Kế hoạch lựa chọn nhà thầu]</p>				
20	C1-1-20	<p>Câu 20: Đường dẫn thực hiện chức năng tìm kiếm Kết quả mở thầu điện tử trên trang đấu thầu qua mạng quốc gia?</p> <p>A. [Trang chủ] > [Tìm kiếm] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Kết quả mở thầu điện tử]</p> <p>B. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Kết quả mở thầu điện tử]</p> <p>C. [Trang chủ] > [Tìm kiếm] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Kết quả đấu thầu]</p> <p>D. [Trang chủ] > [Thông tin đấu thầu] > [Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn, Phi tư vấn, Hỗn hợp] > [Tìm kiếm] > [Kết quả mở thầu điện tử]</p>				

21	C2-1-21	<p>Câu 21: Để thực hiện tìm kiếm chính xác nội dung tìm kiếm người dùng trên trang đấu thầu qua mạng người dùng cần thực hiện thao tác?</p> <p>A. [Người dùng nhập tên tìm kiếm chính xác vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>B. [Người dùng nhập tiêu chí hoặc nội dung chính cần tìm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>C. [Người dùng nhập thông tin chung về nội dung cần tìm kiếm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>D. [Người dùng nhập tiêu chí tìm kiếm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p>				
22	C2-1-22	<p>Câu 22: Để thực hiện chức năng tìm kiếm gần đúng nội dung tìm kiếm người dùng trên trang đấu thầu qua mạng người dùng cần thực hiện thao tác?</p> <p>A. [Người dùng nhập tên tìm kiếm chính xác vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>B. [Người dùng nhập tiêu chí hoặc nội dung chính cần tìm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>C. [Người dùng nhập đầy đủ các thông tin cụ thể cần tìm kiếm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p> <p>D. [Người dùng nhập chi tiết thông tin cần tìm kiếm tìm kiếm vào ô “Người dùng nhập ký tự cần tìm kiếm”] > [Ấn nút tìm kiếm]</p>				
23	C2-1-23	<p>Câu 23: Trên trang đấu thầu mua qua mạng http://muasamcong.mpi.gov.vn/ người dùng có thể thực hiện tối đa bao nhiêu chức năng tìm kiếm chính?</p> <p>A. 12 chức năng</p> <p>B. 11 chức năng</p> <p>C. 10 chức năng</p> <p>D. 9 chức năng</p>				
24	C2-1-24	<p>Câu 24: Mục đích chính của việc Bên mời thầu thực hiện quy trình đăng ký bên mời thầu?</p> <p>A. Được cơ quan nhà nước công nhận tư cách hợp pháp là Bên mời thầu</p> <p>B. Nhận được 01 Chứng thư số cho cơ quan, đơn vị mình để có thể đăng nhập vào hệ thống đấu thầu qua mạng và thực hiện các chức năng Bên mời thầu trên hệ thống đấu thầu qua mạng.</p> <p>C. Được cấp 01 Chứng thư số.</p> <p>D. Được thực hiện các hoạt động đấu thầu qua mạng trên hệ thống đấu thầu qua mạng.</p>				

25	C2-1-25	<p>Câu 25: Trong quy trình đăng ký tư cách Bên mời thầu trên hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia thì các bước trong quy trình đăng ký có đặc điểm cơ bản nào?</p> <p>A. Các bước trong quy trình có thể làm song song cùng một lúc, người dùng có thể thực hiện lại các bước đã hoàn thành trước đó</p> <p>B. Các bước trong quy trình là hoàn toàn độc lập, người dùng có thể thực hiện lại các bước đã hoàn thành trước đó.</p> <p>C. Các bước trong quy trình là hoàn toàn độc lập, người dùng không thể thực hiện lại các bước đã hoàn thành trước đó.</p> <p>D. Các bước trong quy trình có thể làm song song cùng một lúc, người dùng không thể thực hiện lại các bước đã hoàn thành trước đó.</p>				
26	C2-1-26	<p>Câu 26: Khi thực hiện các thao tác trong quy trình đăng ký tư cách Bên mời thầu, mỗi bước trong quy trình thực hiện có đặc điểm cơ bản nào?</p> <p>A. Hệ thống có cảnh báo người dùng phải lưu giữ các thông tin cần thiết, người dùng có trách nhiệm lưu lại các thông tin này.</p> <p>B. Hệ thống không có những cảnh báo người dùng phải lưu giữ các thông tin cần thiết, người dùng có trách nhiệm lưu lại các thông tin này.</p> <p>C. Hệ thống yêu cầu người dùng cập nhật thông tin bên mời thầu lên hệ thống.</p> <p>D. Hệ thống có những cảnh báo người dùng phải lưu giữ các thông tin cần thiết, người dùng không cần phải lưu lại các thông tin này.</p>				
27	C2-1-27	<p>Câu 27: Khi đăng ký tư cách Bên mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Bên mời thầu có trách nhiệm?</p> <p>A. Đóng một khoản phí để duy trì tư cách Bên mời thầu. Tài khoản Bên mời thầu có hiệu lực trên hệ thống là 01 năm, người dùng có trách nhiệm bảo quản và sử dụng Chứng thư số trong thời gian Chứng thư số có hiệu lực.</p> <p>B. Không phải đóng bất kỳ khoản phí nào. Tài khoản Bên mời thầu có hiệu lực trên hệ thống là 01 năm, người dùng có trách nhiệm bảo quản và sử dụng Chứng thư số trong thời gian Chứng thư số có hiệu lực.</p> <p>C. Không phải đóng bất kỳ khoản phí nào. Tài khoản Bên mời thầu có hiệu lực trên hệ thống là 02 năm, người dùng có trách nhiệm bảo quản và sử dụng Chứng thư số trong thời gian Chứng thư số có hiệu lực.</p> <p>D. Đóng một khoản phí để duy trì tư cách Bên mời thầu trong thời hạn 01 năm.</p>				
28	C2-1-28	<p>Câu 28: Khi đăng ký tư cách Bên mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nếu Bên mời thầu đã có tài khoản đăng ký với tư cách Bên mời thầu. Nếu có nhu cầu tiếp tục đăng ký tư cách Bên mời thầu thì người dùng phải làm gì?</p>				

		<p>A. Người dùng không được đăng ký thêm tư cách Bên mời thầu</p> <p>B. Người dùng được đăng ký thêm tư cách Bên mời thầu mới nhưng phải gửi Công văn đề nghị lên Cục Quản lý đấu thầu.</p> <p>C. Người dùng được đăng ký thêm tư cách Bên mời thầu mới nhưng phải đóng một khoản phí theo quy định.</p> <p>D. Người dùng được đăng ký thêm chứng thư số với Chức năng Đăng ký thêm Chứng thư số Bên mời thầu trên hệ thống</p>				
29	C2-1-29	<p>Câu 29: Trong quá trình đăng ký tư cách bên mời thầu, sau khi người dùng đã thực hiện các yêu cầu theo quy định tại bước 2 (Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký). Trong thời gian sau 03 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký tư cách Bên mời thầu mà người dùng chưa nhận được phê duyệt đăng ký thì người dùng nên làm gì?</p> <p>A. Tiếp tục chờ Cục Quản lý đấu thầu phê duyệt hồ sơ.</p> <p>B. Gọi điện lên tổng đài hỗ trợ để được tư vấn và hỗ trợ.</p> <p>C. Kiểm tra, rà soát lại các bước đã thực hiện và gọi điện lên tổng đài hỗ trợ để được tư vấn và hỗ trợ.</p> <p>D. Kiểm tra, rà soát lại các bước đã thực hiện và tiếp tục chờ Cục Quản lý đấu thầu phê duyệt hồ sơ.</p>				
30	C2-1-30	<p>Câu 30: Sau khi hồ sơ đăng ký tư cách Bên mời thầu được Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phê duyệt, người dùng sẽ được cấp?</p> <p>A. Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu</p> <p>B. Mã phê duyệt chứng thư số</p> <p>C. Số tham chiếu</p> <p>D. Mã phê duyệt chứng thư số; Số tham chiếu và Chứng thư số</p>				
31	C2-1-31	<p>Câu 31: Lưu ý cơ bản về Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu khi đăng ký tư cách Bên mời thầu. Anh/Chị hãy chọn đáp án chính xác nhất?</p> <p>A. Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu sử dụng được nhiều lần để nhận chứng thư số.</p> <p>B. Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu chỉ sử dụng được 01 lần duy nhất để nhận chứng thư số; Người dùng phải lưu trữ cẩn thận.</p> <p>C. Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu sử dụng được 02 lần để nhận chứng thư số; Sau khi nhận được chứng thư số thành công hai mã số này sẽ tự hủy; Người dùng phải lưu trữ cẩn thận.</p> <p>D. Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu chỉ sử dụng được 01 lần duy nhất để nhận chứng thư số; Sau khi nhận được chứng thư số thành công hai mã số này sẽ tự hủy; Người dùng phải lưu trữ cẩn thận.</p>				

32	C2-1-32	<p>Câu 32: Trong thời gian chờ phê duyệt tư cách Bên mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Bên mời thầu có được sửa đổi hoặc hủy thông tin đã đăng ký trên hệ thống (sau khi đã đăng ký ở bước 1)?</p> <p>A. Không được phép thay đổi nếu không được sự đồng ý của Trung tâm đấu thầu qua mạng. B. Không được phép thay đổi C. Được phép thay đổi nhưng phải làm Công văn gửi lên Cục Quản lý đấu thầu để xin phép. D. Được phép thay đổi trực tiếp trên hệ thống, không cần phải gửi Công văn lên Cục Quản lý đấu thầu để xin phép.</p>				
33	C2-1-33	<p>Câu 33: Khi nhận được Chứng thư số người dùng lưu trữ cẩn thận trong ổ cứng của máy tính truy cập hệ thống đấu thầu qua mạng. Tên lưu trữ trong thư mục là “Vietnam”, yêu cầu đăng nhập trong việc quản lý thư mục trên?</p> <p>A. Người dùng phải giữ nguyên tên thư mục trên mới có thể đăng nhập. B. Người dùng có thể đổi tên thư mục trên nhưng vẫn có thể đăng nhập được. C. Người dùng không được đổi tên thư mục trên D. Người dùng phải đổi tên thư mục trên thành “Việt Nam” để có thể đăng nhập được</p>				
34	C2-2-34	<p>Câu 34: Bên Nhà thầu muốn chỉnh sửa thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cần thực hiện các thao tác nào?</p> <p>A. [Đăng nhập chức năng của tôi trên hệ thống] > [Thông tin nhà thầu] > [Chỉnh sửa thông tin đăng ký] > [Thay đổi thông tin] B. [Đăng nhập chức năng của tôi trên hệ thống] > [Chỉnh sửa thông tin đăng ký] > [Thay đổi thông tin] C. [Đăng nhập chức năng của tôi trên hệ thống] > [Thông tin nhà thầu] > [Chỉnh sửa thông tin đăng ký] D. [Đăng nhập chức năng của tôi trên hệ thống] > [Thông tin nhà thầu] > [Chỉnh sửa thông tin đăng ký]</p>				
35	C2-1-35	<p>Câu 35: Đường dẫn để người dùng chỉnh sửa thông tin Chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. [Trang Chủ] > [Tra cứu/Chỉnh sửa thông tin chứng thư số] > [Sửa thông tin] B. [Trang Chủ] > [Quản lý chứng thư số] > [Tra cứu/Chỉnh sửa thông tin chứng thư số] C. [Trang Chủ] > [Quản lý chứng thư số] > [Tra cứu/Chỉnh sửa thông tin chứng thư số] > [Sửa thông tin] D. [Trang Chủ] > [Quản lý chứng thư số] > [Sửa thông tin]</p>				
36	C2-1-36	<p>Câu 36: Bên mời thầu có được thực hiện việc bổ sung hoặc xóa chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p>				

		<p>A. Người dùng không được thực hiện việc bổ sung hoặc xóa chứng thư số</p> <p>B. Người dùng được thực hiện việc bổ sung hoặc xóa chứng thư số trực tiếp trên hệ thống</p> <p>C. Người dùng được thực hiện việc bổ sung hoặc xóa chứng thư số trên hệ thống nhưng phải gửi Công văn lên Cục Quản lý đấu thầu</p> <p>D. Người dùng được thực hiện việc bổ sung hoặc xóa chứng thư số nếu được sự đồng ý và hỗ trợ kỹ thuật của Cục Quản lý đấu thầu</p>				
37	C2-1-37	<p>Câu 37: Sơ đồ khối gồm các bước chính khi nhập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. [Nhập thông tin dự án] > [Nhập thông tin các gói thầu của dự án] > [Đăng tải KHLCNT]</p> <p>B. [Nhập thông tin dự án] > [Đăng tải KHLCNT]</p> <p>C. [Nhập thông tin các gói thầu của dự án] > [Đăng tải KHLCNT]</p> <p>D. [Nhập kế hoạch Dự án] > [Nhập thông tin các gói thầu của dự án] > [Đăng tải KHLCNT]</p>				
38	C2-1-38	<p>Câu 38: Khi nhập hồ sơ mời thầu trên hệ thống đấu thầu qua mạng nếu người dùng chọn hình thức “Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế” thì cần phải tuân thủ yêu cầu gì?</p> <p>A. Người dùng phải nhập đầy đủ thông tin của Hồ sơ mời thầu lên hệ thống.</p> <p>B. Người dùng nhập hồ sơ mời thầu theo nội dung đã được phê duyệt lên hệ thống.</p> <p>C. Người dùng phải nhập thông tin hồ sơ mời thầu dưới dạng Web form đầy đủ mới thực hiện đăng tải được lên hệ thống.</p> <p>D. Người dùng phải thực hiện việc nhập thông tin Hồ sơ mời thầu theo mẫu quy định trong hồ sơ mời thầu lên hệ thống.</p>				
39	C2-1-39	<p>Câu 39: Sau khi người dùng nhập xong Thông báo mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhưng chưa ấn Nút đăng tải. Thông báo mời thầu khi sẽ ở trạng thái nào?</p> <p>A. Thông báo mời thầu được công khai ra bên ngoài, mọi Nhà thầu và Bên mời thầu đều có thể tra cứu và tìm kiếm.</p> <p>B. Thông báo mời thầu chưa được đăng tải lên hệ thống, chưa công khai ra bên ngoài; khi đó chỉ có duy nhất Bên mời thầu mới có thể biết.</p> <p>C. Thông báo mời thầu chưa được công khai ra bên ngoài, chỉ có duy nhất Nhà thầu mới được biết.</p> <p>D. Thông báo mời thầu đã được công khai ra bên ngoài</p>				
40	C2-1-40	<p>Câu 40: Sau khi đăng tải Thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu thành công, hệ thống sẽ tự động tạo Khóa bí mật để phục vụ cho việc mở thầu. Hệ thống yêu cầu người dùng cần lưu trữ khóa bí mật trên như thế nào?</p> <p>A. Lưu trữ và bảo mật cẩn thận ở 01 ổ thông qua 01 lần yêu cầu.</p> <p>B. Lưu trữ và bảo mật cẩn thận ở 02 ổ đĩa khác nhau thông qua 01 lần yêu cầu.</p>				

		<p>C. Lưu trữ và bảo mật cẩn thận ở 02 ổ đĩa khác nhau thông qua 02 lần yêu cầu.</p> <p>D. Lưu trữ và bảo mật cẩn thận ở 01 ổ đĩa thông qua 02 lần yêu cầu.</p>				
41	C2-1-41	<p>Câu 41: Khi đã đăng tải Thông báo mời thầu lên hệ thống đấu thầu qua mạng thành công, Bên mời thầu có được sửa đổi hoặc điều chỉnh nội dung trong thông báo mời thầu?</p> <p>A. Không được</p> <p>B. Được sửa đổi hoặc điều chỉnh nhưng phải được sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu</p> <p>C. Được sửa đổi hoặc điều chỉnh trực tiếp trên trang hệ thống đấu thầu quốc gia mà không cần phải có sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu</p> <p>D. Được sửa đổi nhưng không được làm thay đổi những nội dung chính, quan trọng của Hồ sơ mời thầu</p>				
42	C2-1-42	<p>Câu 42: Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái hiển thị Hình thức của Thông báo mời thầu mà người dùng có thể tùy chọn gồm các trạng thái nào sau đây?</p> <p>A. Đăng lần đầu; Thay đổi; Hủy và Đăng lại</p> <p>B. Đăng lần đầu; Thay đổi và Hủy</p> <p>C. Đăng lần đầu; Thay đổi và Đăng lại</p> <p>D. Đăng lần đầu; Thay đổi; Hủy; Đăng lại; Bổ sung</p>				
43	C2-1-43	<p>Câu 43: Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái hiển thị Loại hình thông báo của Thông báo mời thầu mà người dùng có thể tùy chọn gồm các Loại hình nào sau đây?</p> <p>A. Thông báo thực và Thông báo thử nghiệm</p> <p>B. Thông báo thực; Thông báo ảo; Thông báo thử nghiệm</p> <p>C. Thông báo thử nghiệm và Thông báo đã duyệt</p> <p>D. Thông báo thực; Thông báo thử nghiệm; Thông báo được duyệt</p>				
44	C2-1-44	<p>Câu 44: Đường dẫn chính để thực hiện việc sửa đổi hoặc hủy TBMT trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. [Trang chủ] > [Nghiệp vụ Bên mời thầu] > [Thông báo mời thầu] > [Nhập thông báo mời thầu]</p> <p>B. [Trang chủ] > [Nghiệp vụ Bên mời thầu] > [HH] > [Thông báo mời thầu] > [Nhập thông báo mời thầu]</p> <p>C. [Trang chủ] > [Nghiệp vụ Bên mời thầu] > [HH] > [Nhập thông báo mời thầu]</p> <p>D. [Trang chủ] > [Nghiệp vụ Bên mời thầu] > [HH] > [Thông báo mời thầu]</p>				
45	C2-1-45	<p>Câu 45: Khi thực hiện đấu thầu qua mạng, trước thời điểm mở thầu BMT có thể biết thông tin của các nhà thầu tham gia dự thầu hoặc thực hiện mở thầu?</p> <p>A. Bên mời thầu không biết và cũng không thể tiến hành mở thầu được.</p> <p>B. Bên mời thầu hoàn toàn có thể biết có bao nhiêu nhà thầu tham dự thầu, nhưng không thể</p>				

		<p>tiến hành việc mở thầu.</p> <p>C. Bên mời thầu không biết có bao nhiêu nhà thầu tham dự, nhưng có thể mở thầu trước.</p> <p>D. Bên mời thầu biết có bao nhiêu nhà thầu tham dự và cũng có thể tiến hành mở thầu được.</p>				
46	C2-1-46	<p>Câu 46: Khi mở thầu đối với Đấu thầu qua mạng, chỉ có 01 nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu thì Bên mời thầu có được tiến hành mở thầu?</p> <p>A. Không được mở thầu</p> <p>B. Được mở thầu nhưng phải được sự đồng ý của Người có thẩm quyền</p> <p>C. Được mở thầu không cần phải xin ý kiến của Người có thẩm quyền</p> <p>D. Không được mở thầu, trừ khi có sự đồng ý của người có thẩm quyền.</p>				
47	C2-1-47	<p>Câu 47: Trường hợp khi mở thầu mà không có nhà thầu nào tham gia dự thầu thì Bên mời thầu có thể xử lý như thế nào, Anh/Chị hãy chọn đáp án đúng nhất?</p> <p>A. Hủy thầu</p> <p>B. Gia hạn thời gian mở thầu</p> <p>C. Xin ý kiến của người có thẩm quyền xin hủy thầu hoặc gia hạn thời gian mở thầu</p> <p>D. Xin ý kiến của người có thẩm quyền để giải quyết và xử lý.</p>				
48	C2-1-48	<p>Câu 48: Trường hợp nhà thầu có được phép rút hồ sơ dự thầu khi tham gia đấu thầu qua mạng?</p> <p>A. Hồ sơ dự thầu qua mạng đã nộp Nhà thầu không được rút</p> <p>B. Hồ sơ dự thầu qua mạng đã nộp Nhà thầu có thể rút. Nhưng phải có công văn gửi đến Bên mời thầu và được sự đồng ý của Bên mời thầu.</p> <p>C. Hồ sơ dự thầu qua mạng đã nộp Nhà thầu có thể rút. Nhà thầu thực hiện việc rút hồ sơ trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không cần xin phép Bên mời thầu.</p> <p>D. Hồ sơ dự thầu qua mạng đã nộp Nhà thầu có thể rút, nhưng phải được sự đồng ý của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia</p>				
49	C2-1-49	<p>Câu 49: Khi nhập thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu được nhập tối đa bao nhiêu file?</p> <p>A. 8 file</p> <p>B. 9 file</p> <p>C. 10 file</p> <p>D. 15 file</p>				
50	C2-1-50	<p>Câu 50: Khi nhập thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu được nhập các file lên hệ thống, dung lượng mỗi file tối đa bao nhiêu MB?</p> <p>A. 2 MB</p> <p>B. 4 MB</p>				

		C. 6 MB D. 8 MB				
51	C2-1-51	Câu 51: Khi nhập thông báo mời thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu được nhập các file lên hệ thống, tổng dung lượng các file tối đa bao nhiêu MB? A. 15 MB B. 18 MB C. 20 MB D. 25 MB				
52	C2-1-52	Câu 52: Khi Bên mời thầu thực hiện chức năng gia hạn cho Thông báo mời thầu, nội dung gia hạn sẽ được thể hiện như thế nào? A. Nội dung gia hạn sẽ tự động hiển thị ở màn hình chi tiết của Thông báo mời thầu. B. Nội dung gia hạn sẽ không tự động hiển thị ở màn hình chi tiết của Thông báo mời thầu. C. Nội dung gia hạn được cập nhật vào trong thông báo mời thầu, nhưng không hiển thị ở màn hình chi tiết của Thông báo mời thầu. D. Nội dung gia hạn chỉ được cập nhật vào trong nội dung của Thông báo mời thầu.				
53	C2-2-53	Câu 53: Khi tham gia dự thầu đối với mỗi TBMT, Nhà thầu được gửi HSDT và khi cần được hỗ trợ gửi HSDT người dùng phải làm gì? A. Nhà thầu chỉ được gửi tối đa 02 HSDT; đồng thời gọi điện trước đến bộ phận hỗ trợ đấu thầu điện tử trước 01 giờ. B. Nhà thầu chỉ được gửi tối đa 03 HSDT; đồng thời gọi điện trước đến bộ phận hỗ trợ đấu thầu điện tử trước 02 giờ. C. Nhà thầu chỉ được gửi duy nhất 01 HSDT; đồng thời gọi điện trước đến bộ phận hỗ trợ đấu thầu điện tử trước 03 giờ. D. Nhà thầu chỉ được gửi duy nhất 01 HSDT; đồng thời gọi điện trước đến bộ phận hỗ trợ đấu thầu điện tử trước 02 giờ.				
54	C2-1-54	Câu 54: Khi nhập Hồ sơ dự thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Nhà thầu được nhập tối đa bao nhiêu file? A. 15 file B. 10 file C. 9 file D. 8 file				
55	C2-1-55	Câu 55: Khi nhập Hồ sơ dự thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Nhà thầu được nhập các file lên hệ thống, dung lượng mỗi file tối đa bao nhiêu MB? A. 8 MB				

		B. 6 MB C. 4 MB D. 2 MB				
56	C2-1-56	Câu 56: Khi nhập Hồ sơ dự thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Nhà thầu được nhập các file lên hệ thống, tổng dung lượng các file tối đa bao nhiêu MB? A. 25 MB B. 20 MB C. 18 MB D. 15 MB				
57	C2-1-57	Câu 57: Việc cấp lại chứng thư số được thực hiện khi? A. Người dùng đánh mất chứng thư số đã được cấp hoặc Chứng thư số đã bị hủy và có đơn xin cấp lại chứng thư số. B. Người dùng muốn đăng ký thêm chứng thư số C. Người dùng đánh mất chứng thư số D. Người dùng quên gia hạn chứng thư số nên chứng thư số bị hủy				
58	C2-1-58	Câu 58: Người dùng là nhà thầu chưa có kinh nghiệm tham gia dự thầu có thể thực hiện các thao tác thử nghiệm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như thế nào? A. Gửi Công văn đến Cục Quản lý đấu thầu để xin thực hiện chức năng dự thầu thử B. Nhà thầu tự Dowload Chứng thư số có mật phí để dùng thử trên hệ thống và tham gia thực hiện chức năng dự thầu thử trên hệ thống mà không cần xin ý kiến của Cục Quản lý đấu thầu. C. Nhà thầu gửi Công văn đến Trung tâm Đấu thầu qua mạng để xin thực hiện chức năng dự thầu thử D. Nhà thầu tự Dowload Chứng thư số dùng thử miễn phí trên hệ thống và tham gia thực hiện chức năng dự thầu thử trên hệ thống mà không cần xin ý kiến của Cục Quản lý đấu thầu.				
59	C2-1-59	Câu 59: Trong đấu thầu qua mạng, sau khi mở thầu thì biên bản mở thầu được lập như thế nào? A. Tổ chuyên gia phân công cán bộ viết và lập biên bản mở thầu theo quy định. B. Tổ thẩm định phân công cán bộ viết và lập biên bản mở thầu theo quy định. C. Biên bản mở thầu tự động được lập ngay sau khi mở thầu qua mạng. D. Biên bản mở thầu được lập ngay sau khi mở thầu qua mạng nếu được sự đồng ý của người có thẩm quyền.				
60	C3-1-60	Câu 60: Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trạng thái cơ bản của các gói thầu trong mục kết quả mở thầu gồm những trạng thái nào? A. Hủy thầu; Chưa mở thầu; Hoàn thành mở thầu; Hoàn thành đánh giá HSDT.				

		<p>B. Hủy thầu; Hoàn thành mở thầu; Hoàn thành đánh giá HSDT.</p> <p>C. Hủy thầu; Chưa mở thầu; Hoàn thành đánh giá HSDT.</p> <p>D. Hủy thầu; Chưa mở thầu; Hoàn thành mở thầu.</p>				
61	C3-1-61	<p>Câu 61: Anh/Chị hãy cho biết nội dung chính của Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn về đấu thầu qua mạng là gì?</p> <p>A. Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hoá đối với đấu thầu qua mạng.</p> <p>B. Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng</p> <p>C. Quy định chi tiết về kế hoạch và lộ trình triển khai đấu thầu qua mạng ở Việt Nam giai đoạn 2015-2025.</p> <p>D. Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>				
62	C3-1-62	<p>Câu 62: Anh/Chị hãy cho biết nội dung chính của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành là gì?</p> <p>A. Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hoá đối với đấu thầu qua mạng.</p> <p>B. Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng</p> <p>C. Quy định chi tiết về kế hoạch và lộ trình triển khai đấu thầu qua mạng ở Việt Nam giai đoạn 2015-2025.</p> <p>D. Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>				
63	C3-1-63	<p>Câu 63: Anh/Chị hãy cho biết nội dung chính của Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 29/6/2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành là gì?</p> <p>A. Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hoá đối với đấu thầu qua mạng.</p> <p>B. Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng</p> <p>C. Quy định chi tiết về kế hoạch và lộ trình triển khai đấu thầu qua mạng ở Việt Nam giai đoạn 2015-2025.</p> <p>D. Quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p>				
64	C3-1-64	<p>Câu 64: Anh/Chị hãy cho biết Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ở nước ta theo quy định của Luật đấu thầu năm 2013 là gì?</p> <p>A. Cục Quản lý đấu thầu</p>				

		<p>B. Trung Tâm đấu thầu qua mạng quốc gia</p> <p>C. Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu</p> <p>D. Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp đơn vị trực thuộc Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được thành lập để thực hiện chức năng quản lý và vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì đơn vị này là Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				
65	C3-1-65	<p>Câu 65: Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số dùng trong Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia là?</p> <p>A. Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia</p> <p>B. Cục quản lý đấu thầu</p> <p>C. Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tương thích với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>D. Tập đoàn FPT và Tập đoàn Viettel</p>				
66	C3-1-66	<p>Câu 66: Văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Văn bản dưới dạng điện tử được soạn thảo, gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bên mời thầu và Nhà thầu phát hành trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p> <p>B. Văn bản dưới dạng điện tử được soạn thảo, gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bên mời thầu, Nhà thầu và Trung tâm vận hành hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phát hành trên hệ thống</p> <p>C. Văn bản dưới dạng điện tử được soạn thảo, gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các văn bản dưới dạng điện tử khác được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu trong quá trình cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.</p> <p>D. Văn bản dưới dạng điện tử được soạn thảo, gửi, nhận và lưu trữ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p>				
67	C3-1-67	<p>Câu 67: Tính hợp lệ của văn bản điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Văn bản điện tử theo quy định được xem là văn bản gốc, có giá trị pháp lý để làm cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực phục vụ công tác đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán và giải ngân đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu theo quy định của pháp luật.</p> <p>B. Văn bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản in, dùng làm tài liệu gốc, Bên mời thầu và Cục Quản lý đấu thầu có thể yêu cầu Nhà thầu gửi nộp thêm bản in, công chứng khi cần.</p> <p>C. Văn bản điện tử theo quy định được xem là bản sao, không có giá trị pháp lý để làm cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực phục vụ công tác đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán và giải ngân đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu theo</p>				

		<p>quy định của pháp luật.</p> <p>D. Văn bản điện tử theo quy định được xem là văn bản có giá trị pháp lý để làm cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực phục vụ công tác đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán và giải ngân đảm bảo thống nhất quản lý thông tin về đấu thầu theo quy định của pháp luật.</p>				
68	C3-1-68	<p>Câu 68: Văn bản điện tử của hồ sơ dự thầu do Bên Nhà thầu đã gửi tới Bên mời thầu thành công. Bên mời thầu hoặc tổ chức có thẩm quyền có quyền yêu cầu cầu bên nhà thầu nộp thêm bản in của hồ sơ dự thầu để phục vụ cho việc đánh giá, giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thanh toán trong quá trình lựa chọn nhà thầu?</p> <p>A. Bên mời thầu hoặc Tổ chức có thẩm quyền không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi các tổ chức, cá nhân này có thể tra cứu, xem văn bản điện tử tương ứng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>B. Bên mời thầu hoặc Tổ chức có thẩm quyền được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi các tổ chức, cá nhân này có thể tra cứu, xem văn bản điện tử tương ứng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>C. Bên mời thầu hoặc Tổ chức có thẩm quyền không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy khi các tổ chức, cá nhân này có thể tra cứu, xem văn bản điện tử tương ứng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp cần kiểm tra, xác nhận văn bản gốc đối với các văn bản mà chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu và nhà đầu tư không thể phát hành dưới dạng điện tử.</p> <p>D. Chỉ trong trường hợp cần kiểm tra, xác nhận văn bản gốc đối với các văn bản mà chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu và nhà đầu tư không thể phát hành dưới dạng điện tử.</p>				
69	C3-1-69	<p>Câu 69: Văn bản điện tử được gửi đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chỉ được coi là có giá trị khi nào và Thời gian gửi, nhận các văn bản điện tử được xác định theo căn cứ nào?</p> <p>A. Gửi thành công mà Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhận được và có phản hồi (ngay sau khi nhận được) và được căn cứ theo thời gian ghi lại trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và không thể bị chỉnh sửa bởi Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.</p> <p>B. Gửi thành công lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và được căn cứ theo thời gian ghi lại trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và có thể được chỉnh sửa bởi Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho phù hợp.</p> <p>C. Gửi thành công lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và được căn cứ theo thời gian ghi lại trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và không thể bị chỉnh sửa bởi Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.</p>				

		D. Gửi thành công mà Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia nhận được và có phản hồi (ngay sau khi nhận được) và căn cứ theo thời gian ghi lại trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và có thể chỉnh sửa theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.				
70	C3-1-70	<p>Câu 70: Trách nhiệm của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với các giao dịch văn bản điện tử trên hệ thống?</p> <p>A. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không phải thông báo cho người gửi văn bản điện tử tình trạng gửi (thành công hay không thành công) khi họ gửi văn bản điện tử lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>B. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thông báo cho người gửi văn bản điện tử tình trạng gửi (thành công hay không thành công) khi họ gửi văn bản điện tử lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>C. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không phải thông báo cho người gửi văn bản điện tử tình trạng gửi (thành công hay không thành công) khi họ gửi văn bản điện tử lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhưng có trách nhiệm xác nhận thông tin về các giao dịch điện tử trên hệ thống khi cần thiết.</p> <p>D. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thông báo cho người gửi văn bản điện tử tình trạng gửi (thành công hay không thành công) khi họ gửi văn bản điện tử lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhưng không có trách nhiệm xác nhận thông tin về các giao dịch điện tử trên hệ thống khi cần thiết.</p>				
71	C3-2-71	<p>Câu 71: Để tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin?</p> <p>A. 1. Đường truyền Internet: a) Có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000. 2. Yêu cầu máy tính: a) Hệ điều hành: Windows 7; b) Trình duyệt Google Chorm.</p> <p>B. 1. Đường truyền Internet: a) Có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000. 2. Yêu cầu máy tính: a) Hệ điều hành: Windows 8; b) Trình duyệt Google Chorm ; Coc Coc.</p> <p>C. 1. Đường truyền Internet: a) Có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000. 2. Yêu cầu máy tính: a) Hệ điều hành: Windows XP; b) Trình duyệt Internet Explorer.</p> <p>D. 1. Đường truyền Internet: a) Có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000. 2. Yêu cầu máy tính: a) Hệ điều hành: Windows; b) Trình duyệt Internet Explorer.</p>				
72	C3-1-72	Câu 72: Nội dung chứng thư số bao gồm?				

		<p>A. Tên của tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số; Thông tin thời hạn có hiệu lực của chứng thư số; Các thông tin khác cho mục đích quản lý, sử dụng, an toàn, bảo mật do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quy định.</p> <p>B. Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; Tên của tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số; Thông tin thời hạn có hiệu lực của chứng thư số; Các thông tin khác cho mục đích quản lý, sử dụng, an toàn, bảo mật do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quy định.</p> <p>C. Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; Tên của tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số; Thông tin thời hạn có hiệu lực của chứng thư số.</p> <p>D. Tên tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số; Tên của tổ chức, cá nhân sử dụng chứng thư số; Các thông tin khác cho mục đích quản lý, sử dụng, an toàn, bảo mật do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quy định.</p>				
73	C3-1-73	<p>Câu 73: Quy định về thời hạn và nội dung gia hạn chứng thư số theo quy định hiện hành ở nước ta?</p> <p>A. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số là 01 năm kể từ ngày chứng thư số được cấp, chứng thư số được gia hạn khi đang ở trong khoảng thời gian 30 ngày trước ngày chứng thư số hết hiệu lực.</p> <p>B. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số là 01 năm kể từ ngày chứng thư số được cấp, chứng thư số được gia hạn khi đang ở trong khoảng thời gian 20 ngày trước ngày chứng thư số hết hiệu lực.</p> <p>C. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số là 01 năm kể từ ngày chứng thư số được cấp, chứng thư số được gia hạn khi đang ở trong khoảng thời gian 10 ngày trước ngày chứng thư số hết hiệu lực.</p> <p>D. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số là 01 năm kể từ ngày chứng thư số được cấp, chứng thư số được gia hạn khi đang ở trong khoảng thời gian 15 ngày trước ngày chứng thư số hết hiệu lực.</p>				
74	C3-1-74	<p>Câu 74: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn cung cấp và đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư?</p> <p>A. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>B. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà</p>				

		<p>thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>C. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>D. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p>				
75	C3-1-75	<p>Câu 75: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn cung cấp và đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Thông báo mời quan tâm (đối với lựa chọn nhà thầu), thông báo mời sơ tuyển (đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư)?</p> <p>A. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.</p> <p>B. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt Thông báo mời sơ tuyển được ban hành.</p> <p>C. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt Thông báo mời sơ tuyển được ban hành.</p> <p>D. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đăng tải trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt Thông báo mời sơ tuyển được ban hành.</p>				
76	C3-1-76	<p>Câu 76: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn cung cấp và đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Danh sách ngắn (đối với lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư)?</p> <p>A. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành.</p> <p>B. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành.</p> <p>C. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt danh sách ngắn được ban hành.</p> <p>D. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.</p>				

77	C3-2-77	<p>Câu 77: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn cung cấp và đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư?</p> <p>A. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>B. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>C. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p> <p>D. Bên mời thầu tự đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời điểm tự đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư được ban hành.</p>				
78	C3-1-78	<p>Câu 78: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn hoàn thành việc mở thầu đối với đấu thầu qua mạng trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Bên mời thầu hoàn thành mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 05 giờ sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>B. Bên mời thầu hoàn thành mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 03 giờ sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>C. Bên mời thầu hoàn thành mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>D. Bên mời thầu hoàn thành mở thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn không quá 01 giờ sau thời điểm đóng thầu.</p>				
79	C3-1-79	<p>Câu 79: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn đăng tải thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành; Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Quyết định xử lý vi phạm.</p> <p>B. Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành; Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ</p>				

		<p>ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Quyết định xử lý vi phạm.</p> <p>C. Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành; Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Quyết định xử lý vi phạm.</p> <p>D. Thời hạn các đơn vị gửi thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu được ban hành; Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Quyết định xử lý vi phạm.</p>				
80	C3-1-80	<p>Câu 80: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về thời hạn đăng tải thông tin giảng viên về đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là giảng viên về đấu thầu.</p> <p>B. Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là giảng viên về đấu thầu.</p> <p>C. Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là giảng viên về đấu thầu.</p> <p>D. Bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư công nhận là giảng viên về đấu thầu.</p>				
81	C3-1-81	<p>Câu 81: Quy định đối với việc đăng tải thông tin liên quan đến gói thầu, dự án đấu thầu quốc tế?</p> <p>A. Đối với gói thầu, dự án tổ chức đấu thầu quốc tế các thông tin liên quan đến gói thầu theo quy định phải thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>B. Đối với gói thầu, dự án tổ chức đấu thầu quốc tế các thông tin liên quan đến gói thầu theo quy định phải thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.</p> <p>C. Đối với gói thầu, dự án tổ chức đấu thầu quốc tế các thông tin liên quan đến gói thầu theo quy định phải thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu bằng tiếng Anh.</p> <p>D. Đối với gói thầu, dự án tổ chức đấu thầu quốc tế các thông tin liên quan đến gói thầu theo quy định phải thực hiện đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu bằng tiếng Việt và tiếng Anh.</p>				
82	C3-1-82	<p>Câu 82: Trong đấu thầu qua mạng, trong trường hợp nào thì Bên mời thầu phải thực hiện việc đăng tải thông tin của gói thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Trường hợp bên mời thầu chưa đủ điều kiện để tự đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ</p>				

		<p>thông mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.</p> <p>B. Trường hợp bên mời thầu chưa đủ điều kiện để tự đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định hoặc trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ.</p> <p>C. Trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ.</p> <p>D. Trong mọi trường hợp, Bên mời thầu đều phải đăng tải thông tin về gói thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				
83	C3-1-83	<p>Câu 83: Quy trình Bên mời thầu cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu trên Báo Đấu thầu được thực hiện như thế nào?</p> <p>A. Bước 1: Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng; Bước 2: Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu thầu; Bước 3: Bên mời thầu kiểm tra và duyệt nội dung trước khi đăng tin.</p> <p>B. Bước 1: Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng; Bước 2: Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu thầu.</p> <p>C. Bước 1: Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng; Bước 2: Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu thầu; Bước 3: Bên mời thầu thanh toán chi phí đăng tải thông tin theo quy định; Bước 4: Bên mời thầu kiểm tra và duyệt tin trước khi đăng tin.</p> <p>D. Bước 1: Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng; Bước 2: Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu thầu; Bước 3: Bên mời thầu thanh toán chi phí đăng tải thông tin theo quy định.</p>				
84	C3-1-84	<p>Câu 84: Theo Quy định hiện hành về bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu qua mạng, thì Nhà thầu có thể nộp Bảo đảm dự thầu bằng các hình thức nào?</p> <p>A. Đặt cọc bằng Séc (đối với trường hợp đặt cọc), thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc bảo lãnh dự thầu qua mạng thông qua ngân hàng có kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>B. Đặt cọc bằng tiền mặt (đối với trường hợp đặt cọc), thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc bảo lãnh dự thầu qua mạng thông qua ngân hàng có kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>C. Đặt cọc bằng tiền mặt (đối với trường hợp đặt cọc), thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>D. Đặt cọc bằng tiền mặt (đối với trường hợp đặt cọc), bảo lãnh dự thầu qua mạng thông qua ngân hàng có kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				

85	C3-1-85	<p>Câu 85: Trong đấu thầu qua mạng, theo quy định của Pháp luật hiện hành thì giá trị bảo đảm dự thầu chiếm bao nhiêu phần trăm giá gói thầu?</p> <p>A. Giá trị bảo đảm dự thầu từ 1% đến 2% giá gói thầu. B. Giá trị bảo đảm dự thầu từ 1,5% đến 2% giá gói thầu. C. Giá trị bảo đảm dự thầu từ 1% đến 1,5% giá gói thầu. D. Giá trị bảo đảm dự thầu từ 1% đến 3% giá gói thầu.</p>				
86	C3-1-86	<p>Câu 86: Theo Quy định hiện hành về bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu qua mạng, thì Nhà thầu cần nộp Bảo lãnh dự thầu bằng hình thức nào?</p> <p>A. Trường hợp bảo đảm dự thầu bằng thư bảo lãnh của ngân hàng, đối với những ngân hàng chưa kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng. Đối với ngân hàng chưa kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu qua mạng. B. Nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu qua mạng. C. Nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng đối với những ngân hàng đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. D. Trường hợp bảo đảm dự thầu bằng thư bảo lãnh của ngân hàng, đối với những ngân hàng đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng. Đối với ngân hàng chưa có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu qua mạng.</p>				
87	C3-2-87	<p>Câu 87: Quy định về định dạng (file) đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Định dạng file đính kèm: MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng ảnh, file nén; phong chữ thuộc bảng mã Unicode. Trường hợp cần sử dụng các định dạng file chuyên dùng khác thì người gửi không cần phải có trách nhiệm hỗ trợ để người nhận có thể mở và đọc được file đó. B. Định dạng file đính kèm: MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng ảnh, file nén; phong chữ thuộc bảng mã Unicode. Trường hợp cần sử dụng các định dạng file chuyên dùng khác thì người gửi có trách nhiệm hỗ trợ để người nhận có thể mở và đọc được file đó. C. Định dạng file đính kèm: MS Word, MS Excel, PDF, CAD; phong chữ thuộc bảng mã Unicode. Trường hợp cần sử dụng các định dạng file chuyên dùng khác thì người gửi có trách nhiệm hỗ trợ để người nhận có thể mở và đọc được file đó. D. Định dạng file đính kèm: MS Word, MS Excel, PDF, CAD, file nén. Trường hợp cần sử dụng các định dạng file chuyên dùng khác thì người gửi có trách nhiệm hỗ trợ để người nhận có thể mở và đọc được file đó.</p>				

88	C3-1-88	<p>Câu 88: Quy định hiện hành về việc yêu cầu đối với việc thực hiện đính kèm tệp tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Bên mời thầu, Nhà đầu tư?</p> <p>A. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đảm bảo tệp tin đó không bị hỏng và không thiết lập mã số bí mật (mật khẩu).</p> <p>B. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đảm bảo tệp tin đó không bị nhiễm virus, không bị hỏng.</p> <p>C. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đảm bảo tệp tin đó không bị nhiễm virus, không bị hỏng và không thiết lập mã số bí mật (mật khẩu).</p> <p>D. Bên mời thầu, nhà thầu, nhà đầu tư phải đảm bảo tệp tin đó không bị nhiễm virus và không thiết lập mã số bí mật (mật khẩu).</p>				
89	C3-2-89	<p>Câu 89: Theo quy định hiện hành về lỗi liên quan đến file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bên nhà thầu gửi, Bên mời thầu sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>A. Bên mời thầu thông báo cho nhà thầu biết (bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản giấy) và đề nghị trong thời gian tối đa là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo, nhà thầu phải cung cấp phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file đó.</p> <p>B. Bên mời thầu phải thông báo cho nhà thầu biết (bằng điện thoại, fax, thư điện tử hoặc văn bản giấy) và đề nghị trong thời gian tối đa là 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo, nhà thầu phải cung cấp phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file đó.</p> <p>C. Bên mời thầu thông báo cho nhà thầu biết và đề nghị trong thời gian tối đa là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo, nhà thầu phải cung cấp phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file đó.</p> <p>D. Bên mời thầu nên thông báo cho nhà thầu biết và đề nghị trong thời gian tối đa là 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được thông báo, nhà thầu phải cung cấp phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file đó.</p>				
90	C3-1-90	<p>Câu 90: Theo quy định hiện hành về lỗi liên quan đến file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia do Bên nhà thầu gửi, trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu thì Bên mời thầu sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>A. Bên mời thầu lập biên bản xác nhận tình trạng lỗi đối với văn bản điện tử của nhà thầu đó. Khi đó, nếu file bị lỗi là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại; trường hợp file bị lỗi không phải là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung file tương ứng có thể mở và đọc được trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu bổ sung.</p>				

		<p>B. Khi đó, nếu file bị lỗi là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại; trường hợp file bị lỗi không phải là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung file tương ứng có thể mở và đọc được trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu bổ sung.</p> <p>C. Bên mời thầu lập biên bản xác nhận tình trạng lỗi đối với văn bản điện tử của nhà thầu đó. Khi đó, nếu file bị lỗi là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>D. Bên mời thầu lập biên bản xác nhận tình trạng lỗi đối với văn bản điện tử của nhà thầu đó. Khi đó, nếu file bị lỗi là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá thì nhà thầu sẽ bị loại; trường hợp file bị lỗi không phải là thành phần cơ bản của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá, bên mời thầu yêu cầu nhà thầu bổ sung file tương ứng có thể mở và đọc được trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu nhận được yêu cầu bổ sung.</p>				
91	C3-1-91	<p>Câu 91: Theo quy định hiện hành về lỗi liên quan đến file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Trong trường hợp nhà thầu đã gửi phong chữ hoặc phần mềm phù hợp để mở và đọc được file mà bên mời thầu vẫn không mở được hoặc không đọc được file đó thì sẽ xử lý như thế nào?</p> <p>A. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia phải có trách nhiệm kiểm tra và thông báo cho các bên liên quan trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.</p> <p>B. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia phải có trách nhiệm kiểm tra và thông báo cho các bên liên quan trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.</p> <p>C. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia phải có trách nhiệm kiểm tra và thông báo cho các bên liên quan trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.</p> <p>D. Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia phải có trách nhiệm kiểm tra và thông báo cho các bên liên quan trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của bên mời thầu.</p>				
92	C3-1-92	<p>Câu 92: Quy định về việc lùi thời gian mở thầu, đóng thầu đối với các gói thầu bị ảnh hưởng do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ tại thời điểm đóng thầu, mở thầu?</p> <p>A. Thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được lùi đến sau 03 giờ kể từ thời điểm Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tiếp tục cung cấp dịch vụ theo thông báo của Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia.</p> <p>B. Thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được lùi đến sau 02 giờ kể từ thời điểm Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tiếp tục cung cấp dịch vụ theo thông báo của Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia.</p> <p>C. Thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được lùi đến 9h00 sáng ngày hôm sau.</p>				

		D. Thời điểm đóng thầu, mở thầu mới sẽ được lùi đến 10h00 sáng ngày hôm sau.				
93	C3-1-93	<p>Câu 93: Quy định về việc lùi thời gian đóng thầu, mở thầu đối với các gói thầu bị ảnh hưởng do Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tạm ngừng cung cấp dịch vụ tại thời điểm đóng thầu, mở thầu, nếu mốc thời gian mới vượt quá thời gian làm việc trong ngày thì được quy định như thế nào?</p> <p>A. Thời gian đóng thầu, mở thầu sẽ được gia hạn đến 8h00 giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>B. Thời gian đóng thầu, mở thầu sẽ được gia hạn đến 8h30 sáng của ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>C. Thời gian đóng thầu, mở thầu sẽ được gia hạn đến 09 giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>D. Thời gian đóng thầu, mở thầu sẽ được gia hạn đến 10 giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo.</p>				
94	C3-1-94	<p>Câu 94: Theo quy định hiện hành thì thông tin nào trong đấu thầu được đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải chịu chi phí?</p> <p>A. Thông báo mời sơ tuyển; Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; Danh sách ngắn.</p> <p>B. Thông báo mời quan tâm; Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; Danh sách ngắn.</p> <p>C. Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển; Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu.</p> <p>D. Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển; Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; Danh sách ngắn.</p>				
95	C3-1-95	<p>Câu 95: Thông tin nào sau đây khi đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu Không thu chi phí?</p> <p>A. Thông báo mời quan tâm.</p> <p>B. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.</p> <p>C. Thông báo mời sơ tuyển.</p> <p>D. Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu; Danh sách ngắn.</p>				
96	C3-1-96	<p>Câu 96: Anh/Chị hãy cho biết quy định hiện hành về các chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký) và chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp vào Quý I hàng năm, trừ năm thực hiện đăng ký).</p> <p>B. Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp vào Quý IV hàng năm, trừ năm thực hiện đăng ký).</p> <p>C. Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký).</p>				

		D. Chi phí duy trì tên và dữ liệu của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp vào Quý I hàng năm, trừ năm thực hiện đăng ký).				
97	C3-1-97	<p>Câu 97: Quy định hiện hành về việc thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu đối với Bên mời thầu?</p> <p>A. Bên mời thầu không phải thanh toán chi phí khi đăng tải thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.</p> <p>B. Bên mời thầu thực hiện thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu khi gửi phiếu cung cấp thông tin đến Báo Đấu thầu hoặc trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>C. Bên mời thầu thực hiện thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu khi gửi phiếu cung cấp thông tin đến Báo Đấu thầu hoặc trong vòng 02 ngày làm việc.</p> <p>D. Bên mời thầu thực hiện thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu khi gửi phiếu cung cấp thông tin đến Báo Đấu thầu hoặc trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				
98	C3-1-98	<p>Câu 98: Quy định hiện hành về việc thanh toán các chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trong đấu thầu qua mạng?</p> <p>A. Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu được thu bằng đồng Việt Nam; được nộp bằng tiền mặt tại Báo Đấu thầu.</p> <p>B. Nộp bằng tiền mặt tại Báo Đấu thầu hoặc thanh toán trực tuyến, chuyển khoản vào tài khoản do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước.</p> <p>C. Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu được thu bằng đồng Việt Nam; được nộp bằng tiền mặt tại Báo Đấu thầu hoặc thanh toán trực tuyến.</p> <p>D. Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu được thu bằng đồng Việt Nam; được nộp bằng tiền mặt tại Báo Đấu thầu hoặc thanh toán trực tuyến, chuyển khoản vào tài khoản do Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước.</p>				
99	C3-1-99	<p>Câu 99: Theo quy định về lộ trình đăng ký thông tin nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ở nước ta?</p> <p>A. Bắt đầu từ ngày 01/7/2015, trước thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p> <p>B. Bắt đầu từ ngày 01/7/2016, trước thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p> <p>C. Bắt đầu từ ngày 01/7/2017, trước thời điểm đóng thầu 07 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu</p>				

		<p>tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p> <p>D. Bắt đầu từ ngày 01/7/2017, trước thời điểm đóng thầu 02 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu theo quy định.</p>				
100	C4-1-100	<p>Câu 100: Mục tiêu triển khai lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng quy định tại Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính trong năm 2017 đối với các Bộ, ngành và Địa phương là?</p> <p>A. Thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 40% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 35% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.</p> <p>B. Thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 25% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.</p> <p>C. Thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 60% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 15% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.</p> <p>D. Thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng tối thiểu 30% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 15% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế.</p>				
101	C4-1-101	<p>Câu 101: Danh sách các cơ quan, tổ chức đã đăng ký thực hiện thí điểm áp dụng triển khai đấu thầu qua mạng ở Việt Nam theo Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính?</p> <p>A. UBND Thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và UBND TP Hồ Chí Minh.</p> <p>B. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và TP Đà Nẵng.</p> <p>C. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.</p> <p>D. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam.</p>				

102	C4-2-102	Câu 102: Quy định hiện hành thì chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, anh/chị hãy chọn đáp án bằng cách tick vào các ô đúng sai trong các tình huống sau?									
		STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (chưa bao gồm 10% VAT)	Đúng	Sai				
		1	Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển	Đồng/gói/thứ tiếng	300.000						
		2	Thông báo mời chào hàng	Đồng/gói/thứ tiếng	250.000						
		3	Thông báo mời thầu	Đồng/gói/thứ tiếng	200.000						
4	Danh sách ngăn	Đồng/gói/thứ tiếng	150.000								
103	C4-2-103	Câu 103: Quy định hiện hành thì chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và lựa chọn nhà thầu qua mạng, anh/chị hãy chọn đáp án bằng cách tick vào các ô đúng sai trong các tình huống sau?									
		STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (chưa bao gồm 10% VAT)	Đúng	Sai				
		1	Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp một lần khi đăng ký)	Đồng	500.000						
		2	Chi phí duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (nộp hàng năm, không kể năm thực hiện đăng ký)	Đồng/năm	550.000						
		3	Chi phí nộp hồ sơ dự thầu	Đồng/gói	300.000						
4	Chi phí nộp hồ sơ đề xuất	Đồng/gói	250.000								
104	C4-2-104	Câu 104: Theo quy định hiện hành về đấu thầu qua mạng, giá dự thầu của các nhà thầu									

		<p>được quy định như thế nào, anh/chị chọn đáp án đúng nhất?</p> <p>A. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó có thuế, phí, lệ phí (nếu có). Trường hợp hồ sơ dự thầu không đề cập về thuế, phí, lệ phí thì giá dự thầu của nhà thầu được coi là đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí.</p> <p>B. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó có thuế, phí, lệ phí (nếu có). Thuế, phí, lệ phí được áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí theo quy định tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu không đề cập về thuế, phí, lệ phí thì giá dự thầu của nhà thầu được coi là đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí. Khi trúng thầu nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí (nếu có) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí liên quan.</p> <p>C. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó có thuế, phí, lệ phí (nếu có). Thuế, phí, lệ phí được áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí theo quy định tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.</p> <p>D. Giá dự thầu của nhà thầu chưa bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó có thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p>				
105	C4-1-105	<p>Câu 105: Loại hợp đồng áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng là?</p> <p>A. Hợp đồng trọn gói. B. Hợp đồng theo thời gian C. Hợp đồng theo đơn giá cố định D. Hợp đồng đơn giá điều chỉnh</p>				
106	C4-1-106	<p>Câu 106: Anh/Chị hãy cho biết Thông tư nào sau đây quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia?</p> <p>A. Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. B. Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT ngày 29/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. C. Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT –BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính. D. Thông tư số 08/2016/TT-BKHĐT ngày 28/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p>				
107	C4-1-107	<p>Câu 107: Theo quy định hiện hành về Đấu thầu qua mạng thì khi có sự cố ngoài khả năng kiểm soát trong các ngày làm việc, thì thời điểm đóng mở thầu được gia hạn như thế nào?</p> <p>A. Sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong thời gian từ 0h00' đến 12h00' thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới là 15h00' cùng ngày. Trường hợp sự cố được</p>				

		<p>khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong khoảng thời gian sau 12h00' đến 24h00' thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 9h00' của ngày tiếp theo.</p> <p>B. Sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong thời gian từ 0h00' đến 12h00' thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới là 14h00' cùng ngày. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong khoảng thời gian sau 12h00' đến 24h00' thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 8h00' của ngày tiếp theo.</p> <p>C. Sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong thời gian từ 0h00' đến 12h00' thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới là 13h00' cùng ngày. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong khoảng thời gian sau 12h00' đến 24h00' thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 8h00' của ngày tiếp theo.</p> <p>D. Sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong thời gian từ 0h00' đến 12h00' thì thời điểm đóng thầu, mở thầu mới là 15h30' cùng ngày. Trường hợp sự cố được khắc phục và Hệ thống bắt đầu hoạt động lại trong khoảng thời gian sau 12h00' đến 24h00' thì thời điểm đóng, mở thầu mới là 8h30' của ngày tiếp theo.</p>				
108	C4-1-108	<p>Câu 108: Theo Quy định hiện hành về việc Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT</p> <p>A. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 20 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 07 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, kể từ ngày đầu tiên đăng tải E-TBMT lên Hệ thống.</p> <p>B. E-HSMT được phát hành miễn phí từ thời điểm đăng tải E-TBMT trên Hệ thống. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 15 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 07 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường.</p> <p>C. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 20 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 15 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, kể từ ngày đầu tiên đăng tải E-TBMT lên Hệ thống.</p> <p>D. E-HSMT được phát hành miễn phí từ thời điểm đăng tải E-TBMT trên Hệ thống. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 10 ngày đối với gói thầu áp dụng đấu thầu rộng rãi và 05 ngày làm việc đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh theo quy trình thông thường, kể từ ngày đầu tiên đăng tải E-TBMT lên Hệ thống.</p>				
109	C4-1-109	<p>Câu 109: Theo quy định hiện hành về việc sửa đổi Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) trong đấu thầu qua mạng thì Bên mời thầu thực hiện như thế nào?</p> <p>A. Đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi). Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT</p> <p>B. Đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi). Việc sửa đổi phải</p>				

		<p>được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 05 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p> <p>C. Đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi). Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 02 ngày làm việc; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p> <p>D. Đăng tải quyết định sửa đổi E-HSMT (kèm theo các nội dung sửa đổi) và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (webform và file đính kèm). Việc sửa đổi phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu tối thiểu 03 ngày làm việc và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p>				
110	C4-1-110	<p>Câu 110: Ban chỉ đạo quốc gia về đấu thầu qua mạng ở Việt Nam được thành lập khi nào và có vai trò như thế nào?</p> <p>A. Được thành lập năm 2015, Là Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều hành, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng.</p> <p>B. Được thành lập năm 2016, Là Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều hành, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng.</p> <p>C. Được thành lập năm 2016, Là Tổ chức có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều hành, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng.</p> <p>D. Được thành lập năm 2017, Là Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều hành, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng.</p>				
111	C4-1-111	<p>Câu 111. Nguyên tắc nào áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng?</p> <p>A. Khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, bên mời thầu, nhà thầu phải thực hiện đăng ký một lần trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Bên mời thầu phát hành miễn phí hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p> <p>B. Khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng, có các điều khoản ưu tiên cho các nhà thầu nộp hồ sơ sớm nhất.</p> <p>C. Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành có thu phí trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				

		D. Đối với mỗi gói thầu, nhà thầu có thể nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu nhiều lần trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.				
112	C4-1-112	<p>Câu 112: Trong đấu thầu qua mạng, trường hợp Bên mời thầu đã đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, nhưng nay muốn sửa lại hoặc hủy kết quả lựa chọn nhà thầu đã đăng tải thì phải làm như thế nào?</p> <p>A. Đơn vị làm văn bản gửi về Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, phòng 306 nhà G, 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>B. Đơn vị thực hiện chức năng sửa lại hoặc hủy kết quả lựa chọn nhà thầu trực tiếp trên hệ thống đấu thầu qua mạng.</p> <p>C. Đơn vị không được phép sửa hoặc hủy kết quả lựa chọn nhà thầu đã đăng tải</p> <p>D. Đơn vị được phép thực hiện chức năng sửa lại hoặc hủy kết quả lựa chọn nhà thầu trên hệ thống đấu thầu qua mạng nhưng phải được sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu.</p>				
113	C4-1-113	<p>Câu 113: Trong khi Nhà thầu thực hiện việc dự thầu qua mạng, xảy ra lỗi dự thầu: khi ấn nút dự thầu, cửa sổ dự thầu bật lên nhưng không có nội dung, khi đó nguyên nhân và cách khắc phục tình trạng trên là gì?</p> <p>A. Khi tham dự thầu đấu thầu điện tử, do đơn vị không cài đặt trình duyệt phù hợp nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài đặt trình duyệt phù hợp, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p> <p>B. Do lỗi của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đơn vị liên hệ với Trung tâm đấu thầu qua mạng để phản ánh và nhờ hỗ trợ.</p> <p>C. Do đơn vị chưa khởi tạo và thiết lập trình duyệt IE phù hợp. Đơn vị tiến hành cài đặt trình duyệt IE phù hợp, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p> <p>D. Khi tham dự thầu đấu thầu điện tử, do đơn vị không cài đặt pop-up nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài đặt pop-up, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p>				
114	C4-1-114	<p>Câu 114: Trong khi thực hiện thao tác mở thầu, Bên mời thầu thấy xuất hiện lỗi mở thầu, trên màn hình xuất hiện cụm từ: There is not a certificate saved. Nguyên nhân và cách khắc phục là gì?</p> <p>A. Do lỗi của hệ thống, Đơn vị phản ánh với Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia để được hỗ trợ.</p> <p>B. Do đơn vị mở thầu sai khóa bí mật hoặc lưu khóa trong đường dẫn quá sâu. Để khắc phục, đơn vị tìm lại khóa đúng hoặc cop khóa ra màn hình tiến hành mở thầu</p> <p>C. Do đơn vị làm mất khóa bí mật. Đơn vị phản ánh với Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia để được hỗ trợ.</p> <p>D. Do đơn vị không cài đặt pop-up nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài</p>				

		đặt pop-up, cài đặt môi trường và thao tác lại.				
115	C4-1-115	<p>Câu 115: Bên mời thầu xử lý tình huống khi mở thầu không tìm thấy khóa để mở thầu, hoặc bị mất khóa?</p> <p>A. Đơn vị tự khởi tạo lại khóa bí mật mới trên hệ thống để thực hiện mở thầu.</p> <p>B. Đơn vị thực hiện chức năng bổ sung khóa bí mật trên hệ thống để thực hiện việc mở thầu.</p> <p>C. Đơn vị liên hệ với Tổng đài 19006126 để được hỗ trợ việc cấp lại khóa để mở thầu.</p> <p>D. Đơn vị làm Công văn tới Cục quản lý đấu thầu để báo cáo và yêu cầu hỗ trợ.</p>				
116	C4-1-116	<p>Câu 116: Khi đăng nhập vào hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia xuất hiện lỗi đăng nhập: Khi đăng nhập Hệ thống thông báo lỗi: [IP:10.0.4.201] Không nhận được thông tin đã đăng ký cho Chứng thư số tương ứng, nguyên nhân và cách khắc phục?</p> <p>A. Do đơn vị không cài đặt pop-up nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài đặt pop-up, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p> <p>B. Do đơn vị chưa hoàn thiện đủ quy trình đăng ký gồm 4 bước. Đơn vị vào hoàn thiện nốt bước số 4, sau đó tiến hành đăng nhập.</p> <p>C. Do đơn vị chưa khởi tạo và thiết lập trình duyệt IE phù hợp. Đơn vị tiến hành cài đặt trình duyệt IE phù hợp, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p> <p>D. Do lỗi của hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia, Đơn vị làm Công văn tới Cục quản lý đấu thầu để báo cáo và yêu cầu hỗ trợ.</p>				
117	C4-1-117	<p>Câu 117: Trong khi thực hiện đăng ký tư cách Bên mời thầu hoặc Bên nhà thầu xuất hiện lỗi Bước 2: Mật mã phê duyệt đăng ký, cách khắc phục?</p> <p>A. Khi đơn vị bị mất mã phê duyệt đăng ký, đơn vị truy cập vào email đăng ký người phụ trách ở bước 1 để lấy lại mã phê duyệt đăng ký. Trường hợp đơn vị không nhận được email của hệ thống, đơn vị liên hệ tổng đài để được hỗ trợ xin cấp lại mã phê duyệt.</p> <p>B. Đơn vị liên hệ tổng đài để được hỗ trợ xin cấp lại mã phê duyệt.</p> <p>C. Đơn vị đăng ký lại trên hệ thống để lấy lại mã phê duyệt đăng ký</p> <p>D. Đơn vị truy cập vào email đăng ký người phụ trách ở bước 1 để lấy lại mã phê duyệt đăng ký.</p>				
118	C4-1-118	<p>Câu 118: Khi thực hiện thao tác gia hạn chứng thư số, trên hệ thống xuất hiện lỗi gia hạn: Not Renew Period, nguyên nhân là gì, cách khắc phục?</p> <p>A. Lỗi trên xảy ra khi thời điểm đơn vị gia hạn Chứng thư số nhiều hơn 20 ngày trước thời điểm hết hạn. Đơn vị lưu ý: Việc gia hạn CTS chỉ được thực hiện 20 ngày trước khi hết hạn</p> <p>B. Do đơn vị không cài đặt pop-up nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài đặt pop-up, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p>				

		<p>C. Lỗi trên xảy ra khi thời điểm đơn vị gia hạn Chứng thư số nhiều hơn 30 ngày trước thời điểm hết hạn. Đơn vị lưu ý: Việc gia hạn CTS chỉ được thực hiện 30 ngày trước khi hết hạn</p> <p>D. Do đơn vị không cài đặt trình duyệt phù hợp nên không hiển thị cửa sổ dự thầu lên. Đơn vị tiến hành cài đặt trình duyệt phù hợp, cài đặt môi trường và thao tác lại.</p>				
119	C4-1-119	<p>Câu 119: Khi tham dự thầu, nhà thầu đã đính kèm file HSDT, khi nhà thầu nhấn nút [gửi thông tin], hệ thống báo lỗi không tìm thấy đường dẫn files, nguyên nhân cơ bản do đâu?</p> <p>A. Khi hiển thị thông điệp như hình trên là do máy tính người dùng chưa thiết đặt chế độ Pop Up.</p> <p>B. Khi hiển thị thông điệp như hình trên là do máy tính người dùng chưa thiết đặt chế độ đường dẫn files trong Internet Explore</p> <p>C. Khi hiển thị thông điệp như hình trên là do máy tính người dùng chưa thiết đặt chế độ Pop up và có khả năng bị nhiễm virus</p> <p>D. Khi hiển thị thông điệp như hình trên là do máy tính người dùng chưa thiết đặt chế độ hiển thị phù hợp (IE)</p>				
120	C4-1-120	<p>Câu 120: Trong quá trình thực hiện thao tác đấu thầu qua mạng, nhà thầu thấy xuất hiện lỗi không dự thầu được do giá dự thầu không hiển thị, nguyên nhân chính là gì?</p> <p>A. Lỗi này là do người dùng đang sử dụng trình duyệt <u>Google chrome</u></p> <p>B. Lỗi này là do người dùng đang sử dụng trình duyệt <u>Cốc Cốc - Cốc Cốc</u></p> <p>C. Lỗi này là do người dùng đang sử dụng trình duyệt Internet Explorer 9 Trở xuống.</p> <p>D. Lỗi này là do người dùng đang sử dụng trình duyệt Internet Explorer 9 trở lên.</p>				
121	C4-1-121	<p>Câu 121: Trong quá trình đăng ký tư cách Bên mời thầu hoặc Bên nhà thầu xuất hiện lỗi không lưu được Chứng thư số vào ổ Cứng. Lỗi này xuất hiện ở bước số mấy của quy trình đăng ký?</p> <p>A. Bước 1</p> <p>B. Bước 2</p> <p>C. Bước 3</p> <p>D. Bước 4</p>				
122	C4-1-122	<p>Câu 122: Trong thời gian còn 30 ngày là hết hạn sử dụng chứng thư số, người dùng muốn gia hạn chứng thư số phải làm gì?</p> <p>A. Thực hiện chức năng gia hạn chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhưng phải được sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu và phải đóng phí gia hạn.</p> <p>B. Thực hiện chức năng gia hạn chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhưng phải được sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu, người dùng không phải đóng phí gia hạn.</p>				

		<p>C. Thực hiện chức năng gia hạn chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không cần phải có sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu và không phải đóng phí gia hạn.</p> <p>D. Thực hiện chức năng gia hạn chứng thư số trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không cần phải có sự đồng ý của chứng thư số và có đóng phí gia hạn.</p>				
123	C4-1-123	<p>Câu 123: Quy tắc bắt buộc để thiết lập mật khẩu đối với Chứng thư số là gì?</p> <p>A. Mật khẩu dài ít nhất 8 ký tự; gồm ký tự số; Không được dùng quá 3 ký tự trùng nhau trong khi đặt mật khẩu.</p> <p>B. Mật khẩu dài ít nhất 8 ký tự; Bao gồm cả ký tự số lẫn chữ; Không được dùng quá 2 ký tự trùng nhau trong khi đặt mật khẩu.</p> <p>C. Mật khẩu dài ít nhất 8 ký tự; gồm ký tự số; Không được dùng quá 4 ký tự trùng nhau trong khi đặt mật khẩu.</p> <p>D. Mật khẩu dài ít nhất 8 ký tự; Bao gồm cả ký tự số lẫn chữ ; Không được dùng quá 3 ký tự trùng nhau trong khi đặt mật khẩu.</p>				
124	C4-1-124	<p>Câu 124: Khi Tham dự thầu gói Hàng hóa [Đấu thầu rộng rãi, Đấu thầu hạn chế, Chào hàng cạnh tranh] thì nhà thầu phải thực hiện theo đường dẫn nào sau đây?</p> <p>A. Đường dẫn: Màn hình chính >> Thông tin đấu thầu >> [HH] >> Màn hình dự thầu.</p> <p>B. Đường dẫn: Màn hình chính >> Thông tin đấu thầu >> [HH] >> Thông báo mời thầu >> Danh sách thông báo mời thầu[Dự thầu] >> Màn hình dự thầu.</p> <p>C. Đường dẫn: Màn hình chính >> Thông báo mời thầu >> Danh sách thông báo mời thầu[Dự thầu] >> Màn hình dự thầu.</p> <p>D. Đường dẫn: Màn hình chính >> Thông tin đấu thầu >> Danh sách thông báo mời thầu[Dự thầu] >> Màn hình dự thầu.</p>				
125	C4-1-125	<p>Câu 125: Sau khi Bên mời thầu hoàn tất quá trình nhập hồ sơ dự thầu mà Bên mời thầu yêu cầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Bên mời thầu có được in HSDT từ trên hệ thống?</p> <p>A. Nhà thầu không thể in được HSDT trực tiếp từ trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, do Hệ thống không hỗ trợ.</p> <p>B. Nhà thầu chọn “In hồ sơ dự thầu” hệ thống sẽ in các dữ liệu mà nhà thầu đã nhập trên hệ thống dưới dạng web.</p> <p>C. Nhà thầu chọn “In hồ sơ dự thầu” hệ thống sẽ in các dữ liệu mà nhà thầu đã nhập trên hệ thống dưới dạng file docx.</p> <p>D. Nhà thầu chọn “In hồ sơ dự thầu” hệ thống sẽ in các dữ liệu mà nhà thầu đã nhập trên hệ thống dưới dạng web.</p>				

126	C4-1-126	<p>Câu 126: Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025, theo đó lộ trình triển khai đấu thầu qua mạng gồm mấy giai đoạn?</p> <p>A. 2 giai đoạn: giai đoạn Giai đoạn 2016 – 2018 và Giai đoạn 2019 – 2025. B. 2 giai đoạn: giai đoạn Giai đoạn 2016 – 2020 và Giai đoạn 2021 – 2025. C. 3 giai đoạn: giai đoạn Giai đoạn 2016 – 2018, Giai đoạn 2019-2022 và Giai đoạn 2019 – 2025. D. B. 3 giai đoạn: giai đoạn Giai đoạn 2016 – 2019, Giai đoạn 2020-2022 và Giai đoạn 2023 – 2025.</p>				
127	C4-1-127	<p>Câu 127: Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025, theo đó mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ % số gói thầu mua sắm thường xuyên áp dụng đấu thầu qua mạng?</p> <p>A. 70% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. B. 80% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. C. 90% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. D. 100% hoạt động mua sắm thường xuyên được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, áp dụng mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.</p>				
128	C4-2-128	<p>Câu 128: Theo Quyết định số 1402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025, để triển khai Đấu thầu qua mạng ở Việt Nam cần đồng bộ các khía cạnh nào?</p> <p>A. Xây dựng khung pháp lý, thể chế; quản trị sự thay đổi, đào tạo nâng cao năng lực, tuyên truyền quảng bá và đặc biệt chú trọng sự tham gia đầy đủ của các bên có liên quan. B. Xây dựng khung pháp lý, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đào tạo nâng cao năng lực, tuyên truyền quảng bá và đặc biệt chú trọng sự tham gia đầy đủ của các bên có liên quan. C. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; quản trị sự thay đổi, đào tạo nâng cao năng lực, tuyên truyền quảng bá và đặc biệt chú trọng sự tham gia đầy đủ của các bên có liên quan. D. Xây dựng khung pháp lý, thể chế; phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật; quản trị sự thay đổi, đào tạo nâng cao năng lực, tuyên truyền quảng bá và đặc biệt chú trọng sự tham gia đầy đủ của các bên có liên quan.</p>				

129	C4-1-129	<p>Câu 129: Chủ trương của Chính phủ tại Quyết định số 1402/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2016 – 2025 về việc đầu tư xây dựng hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tổng thể là?</p> <p>A. BOT B. PPP C. BOO D. BTO</p>				
130	C5-1-130	<p>Câu 130: Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp người dùng có thể tham khảo tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành là?</p> <p>A. http://vppl.mpi.gov.vn/ B. http://vbqpl.mpi.gov.vn/ C. http://vanbanphapluat.mpi.gov.vn/ D. http://vanban.mpi.gov.vn/</p>				
131	C5-1-131	<p>Câu 131. Lựa chọn phương pháp đánh giá HSDT cho gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có quy mô nhỏ, đơn giản?</p> <p>A. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất. B. Sử dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá nếu các chi phí của gói thầu có thể quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng. C. Sử dụng phương pháp giá cố định. D. Sử dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá vì gói thầu chú trọng tới cả chất lượng và chi phí.</p>				
132	C5-1-132	<p>Câu 132. Lựa chọn phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa?</p> <p>A. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp giá đánh giá. B. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp dựa trên kỹ thuật. C. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật. D. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.</p>				
133	C5-1-133	<p>Câu 133. Lựa chọn hình thức hợp đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có quy mô nhỏ.</p> <p>A. Áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói. B. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá cố định. C. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh.</p>				

		D. Áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian.				
134	C5-1-134	<p>Câu 134. Nguyên tắc xử lý tình huống trong đấu thầu?</p> <p>A. Người quyết định xử lý tình huống phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.</p> <p>B. Đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.</p> <p>C. Căn cứ vào kế hoạch lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; hợp đồng đã ký kết với nhà thầu được lựa chọn; tình hình thực tế triển khai thực hiện gói thầu.</p> <p>D. Tất cả các phương án a và b và c.</p>				
135	C5-1-135	<p>Câu 135. Bên mời thầu trong mua sắm thường xuyên có trách nhiệm giải quyết kiến nghị trong đấu thầu?</p> <p>A. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> <p>B. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> <p>C. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p> <p>D. Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.</p>				
136	C5-1-136	<p>Câu 136. Chủ đầu tư là ?</p> <p>A. Nhà đầu tư.</p> <p>B. Nhà thầu và nhà đầu tư.</p> <p>C. Tổ chức sở hữu vốn hoặc tổ chức được giao thay mặt chủ sở hữu vốn, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án.</p> <p>D. Tổ chức, cơ quan nhà nước, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án</p>				
137	C5-1-137	<p>Câu 137. Giá đề nghị trúng thầu là ?</p> <p>A. Giá dự thầu của nhà thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá</p> <p>B. Giá đánh giá của nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất.</p> <p>C. Giá dự thầu của nhà thầu được đề nghị trúng thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p> <p>D. Giá dự thầu của nhà thầu được đề nghị trúng thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).</p>				
138	C5-1-138	<p>Câu 138. Lựa chọn phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa để xây dựng hồ sơ mời thầu?</p> <p>A. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp giá đánh giá.</p> <p>B. Phương pháp giá thấp nhất và phương pháp dựa trên kỹ thuật.</p> <p>C. Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật.</p>				

		D. Phương pháp giá giá thấp nhất hoặc phương pháp giá đánh giá hoặc phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá.				
139	C5-1-139	Câu 139. Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu quy mô nhỏ là bao nhiêu ngày kể từ ngày mời thầu đến khi bên mời thầu có tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo về kết quả lựa chọn nhà thầu: A. Tối đa 15 ngày B. Tối đa 20 ngày C. Tối đa 25 ngày D. Tối đa 30 ngày				
140	C5-1-140	Câu 140. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với : A. Tất cả các nhà thầu khi ký hợp đồng thực hiện gói thầu B. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn. C. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện. D. Tất cả các nhà thầu, trừ nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, nhà thầu được lựa chọn theo hình thức tự thực hiện và tham gia thực hiện của cộng đồng.				
141	C5-1-141	Câu 141. Lựa chọn hình thức hợp đồng nào áp dụng đối với gói thầu xây lắp có quy mô nhỏ? A. Áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói. B. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá cố định. C. Áp dụng hình thức hợp đồng đơn giá điều chỉnh. D. Áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian.				
142	C5-1-142	Câu 142. Gói thầu nào sau đây không phải áp dụng bảo đảm dự thầu? A. Gói thầu xây lắp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi một giai đoạn một túi hồ sơ. B. Gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi một giai đoạn hai túi hồ sơ. C. Gói thầu dịch vụ tư vấn. D. Cả a, b và c.				
143	C5-1-143	Câu 143. Gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế: Trường hợp HSMT cần sửa đổi sau khi phát hành thì phải thông báo đến các nhà thầu đã nhận HSMT (trừ gói thầu quy mô nhỏ). A. Tối thiểu là 5 ngày trước thời điểm đóng thầu. B. Tối thiểu là 7 ngày trước thời điểm đóng thầu. C. Tối thiểu là 10 ngày trước thời điểm đóng thầu. D. Tối thiểu là 15 ngày trước thời điểm đóng thầu.				
144	C5-1-144	Câu 144. Mua sắm tập trung A. Là cách thức tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc hạn chế để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua				

		<p>sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế.</p> <p>B. Là cách thức tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu, góp phần tăng hiệu quả kinh tế.</p> <p>C. Là cách thức tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị mua sắm tập trung nhằm giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức đấu thầu, tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu.</p> <p>D. Cả a, b, c đều sai.</p>				
145	C5-1-145	<p>Câu 145. Gói thầu nào không phải áp dụng Bảo đảm dự thầu khi tổ chức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh?</p> <p>A. Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn</p> <p>B. Gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn</p> <p>C. Gói thầu xây lắp, gói thầu hỗn hợp</p> <p>D. Gói thầu mua sắm hàng hóa</p>				
146	C5-1-146	<p>Câu 146. Hình thức đấu thầu nào phải áp dụng Bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu</p> <p>A. Chỉ định thầu</p> <p>B. Mua sắm trực tiếp</p> <p>C. Đấu thầu hạn chế</p> <p>D. Tự thực hiện</p>				
147	C5-1-147	<p>Câu 147. Thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu được quy định trong HSMT, HSYC như thế nào?</p> <p>A. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 10 ngày</p> <p>B. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 20 ngày</p> <p>C. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 30 ngày</p> <p>D. Luật Đấu thầu không có quy định về thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu.</p>				
148	C5-1-148	<p>Câu 148. Khi nhà thầu liên danh tham gia đấu thầu, thực hiện bảo đảm dự thầu như thế nào ?</p> <p>A. Từng thành viên trong liên danh thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ với tổng giá trị cao hơn mức yêu cầu trong HSMT.</p>				

		<p>B. Từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh.</p> <p>C. Từng thành viên trong liên danh thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ với tổng giá trị thấp hơn mức yêu cầu trong hồ sơ mời thầu.</p> <p>D. Nhà thầu liên danh không phải thực hiện bảo đảm dự thầu.</p>				
149	C5-1-149	<p>Câu 149. Nhà thầu được đánh giá là độc lập về pháp lý và tài chính với nhà thầu tư vấn, với chủ đầu tư, bên mời thầu khi:</p> <p>A. Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp.</p> <p>B. Nhà thầu với chủ đầu tư, bên mời thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau.</p> <p>C. Nhà thầu tham dự thầu với nhà thầu tư vấn cho gói thầu đó không có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.</p> <p>D. Tất cả các phương án a, b, c.</p>				
150	C5-1-150	<p>Câu 150. Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu được quy định như thế nào?</p> <p>A. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu được thực hiện theo quy định của Tổ chuyên gia.</p> <p>B. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu phải căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu và các yêu cầu khác trong hồ sơ mời thầu để bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, có giải pháp khả thi để thực hiện gói thầu.</p> <p>C. Việc đánh giá hồ sơ còn phải căn cứ vào hồ sơ dự thầu đã nộp và các tài liệu giải thích làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu</p> <p>D. Phương án B và C</p>				
151	C5-2-151	<p>Câu 151. Đấu thầu qua mạng lần đầu tiên được cụ thể hóa trong quy định của văn bản pháp luật nào nhằm tạo cơ sở pháp lý cao nhất cho việc triển khai đấu thầu qua mạng tại Việt Nam?</p> <p>A. Quy định tại Điều 30 Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 19/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI</p> <p>B. Quy định tại Điều 30 Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII</p> <p>C. Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg ngày 15/9/2005 của Thủ tướng chính phủ.</p> <p>D. Quyết định số 1073/2010/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng chính phủ.</p>				
152	C5-1-152	<p>Câu 152. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư đầu tiên quy định chi tiết thí điểm đấu thầu qua mạng, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện đấu thầu qua</p>				

		<p>mạng là Thông tư nào?</p> <p>A. Thông tư số 17/2010/TT-BKH ngày 22/7/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>B. Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BKH-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính</p> <p>C. Thông tư số 07/2016/TT-BKH ngày 29/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>D. Thông tư số 04/2017/TT-BKH ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p>				
153	C5-1-153	<p>Câu 153. Theo quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam, trong đấu thầu qua mạng có được áp dụng hình thức giảm giá hay không?</p> <p>A. Có được áp dụng hình thức giảm giá trong đấu thầu qua mạng. Khi nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất qua mạng, Hệ thống tự động kết xuất giá dự thầu từ biểu mẫu dự thầu vào đơn dự thầu.</p> <p>B. Không áp dụng giảm giá trong đấu thầu qua mạng. Khi nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất qua mạng, Hệ thống tự động kết xuất giá dự thầu từ biểu mẫu dự thầu vào đơn dự thầu.</p> <p>C. Chỉ được áp dụng giảm giá khi có sự đồng ý của Cục Quản lý đấu thầu trong đấu thầu qua mạng. Khi nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất qua mạng, Hệ thống tự động kết xuất giá dự thầu từ biểu mẫu dự thầu vào đơn dự thầu.</p> <p>D. Đáp án khác</p>				
154	C5-1-154	<p>Câu 154. Anh/Chị hãy cho biết loại hợp đồng nào được áp dụng cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng?</p> <p>A. Hợp đồng trọn gói; Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.</p> <p>B. Hợp đồng trọn gói; Hợp đồng theo đơn giá cố định</p> <p>C. Hợp đồng trọn gói</p> <p>D. Hợp đồng theo thời gian</p>				
155	C5-2-155	<p>Câu 155. Theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKH ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thời gian chuẩn bị đối với Hồ sơ dự thầu điện tử (E-HSDT) tối thiểu là bao nhiêu ngày?</p> <p>A. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 10 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.</p> <p>B. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 15 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.</p> <p>C. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.</p>				

		D. Thời gian chuẩn bị E-HSDT tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày đầu tiên phát hành E-TBMT lên Hệ thống.				
156	C5-1-156	Câu 156. Việc thanh toán chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn được thực hiện bằng hình thức nào? A. Thanh toán trực tuyến B. Thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản. C. Kết hợp các hình thức, nhưng khuyến khích thực hiện hình thức Thanh toán trực tuyến. D. Đáp án khác				
157	C5-1-157	Câu 157. Hình thức xuất hóa đơn đối với các Thanh toán các chi phí trong đấu thầu qua mạng ở nước ta hiện nay được thực hiện bằng hình thức nào? A. Hóa đơn In theo quy định của Bộ Tài chính B. Hóa đơn điện tử C. Kết hợp Hóa đơn in và Hóa đơn điện tử D. Đáp án khác				
158	C5-1-158	Câu 158. Trong quá trình mở thầu đối với Bên mời thầu, trên hệ thống báo Lỗi mở thầu: Đã xác nhận không phải Bên mời thầu đủ năng lực...., nguyên nhân chính và cách khắc phục? A. Do đơn vị mở thầu không đúng khóa bí mật của gói thầu đó, Đơn vị kiểm tra lại khóa bí mật và tiến hành thao tác mở thầu. B. Do đơn vị mở thầu chưa cài đặt Pop Up, Đơn vị tiến hành cài đặt Pop Up và tiến hành thao tác mở thầu. C. Do lỗi của Hệ thống, đơn vị báo cáo với Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia qua số điện thoại đường dây nóng. D. Đáp án khác				
159	C5-1-159	Câu 159. Sơ đồ trang Hệ thống Đấu thầu qua mạng quốc gia tại địa chỉ website http://muasamcong.mpi.gov.vn/ gồm bao nhiêu phần chính? A. 10 phần B. 9 phần C. 8 phần D. 7 phần				
160	C6-1-160	Câu 160. Trong mục Thông tin đấu thầu trên trang Hệ thống Đấu thầu qua mạng quốc gia tại địa chỉ website http://muasamcong.mpi.gov.vn/ gồm những thành phần chính nào?				

		<p>A. 5 phần là Kế hoạch Đấu thầu; Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp; EPC</p> <p>B. 4 phần là Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp; EPC</p> <p>C. 4 phần là Kế hoạch Đấu thầu; Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp</p> <p>D. 3 phần là Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp</p>				
161	C6-1-161	<p>Câu 161. Trong mục Nghiệp vụ nhà thầu trên trang Hệ thống Đấu thầu qua mạng quốc gia tại địa chỉ website http://muasamcong.mpi.gov.vn/ gồm những thành phần chính nào?</p> <p>A. 5 phần là Kế hoạch Đấu thầu; Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp; EPC</p> <p>B. 4 phần là Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp; EPC</p> <p>C. 3 phần là Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp</p> <p>D. 4 phần là Kế hoạch Đấu thầu; Hàng hóa; Tư vấn; Xây lắp</p>				
162	C6-2-162	<p>Câu 162. Trong mục Hướng dẫn sử dụng trên trang Hệ thống Đấu thầu qua mạng quốc gia tại địa chỉ website http://muasamcong.mpi.gov.vn/ gồm những thành phần chính nào?</p> <p>A. 4 Phần là Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng nhà thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ nhà thầu.</p> <p>B. 3 Phần là Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng nhà thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ bên mời thầu.</p> <p>C.5 Phần là Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng nhà thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ nhà thầu; Hướng dẫn sửa lỗi thường gặp.</p> <p>D. 4 Phần là Hướng dẫn sử dụng quản lý người dùng nhà thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ bên mời thầu; Hướng dẫn sử dụng nghiệp vụ nhà thầu.</p>				
163	C6-1-163	<p>Câu 163. Rào cản lớn nhất hiện nay có ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng ở nước ta là gì?</p> <p>A. Quyết tâm chính trị của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo và nhà quản lý</p> <p>B. Hạn chế của Cơ sở vật chất</p> <p>C. Hạn chế của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</p> <p>D. Nguồn nhân lực thực hiện đấu thầu qua mạng</p>				
164	C6-1-164	<p>Câu 164. Theo Lộ trình đăng ký thông tin nhà thầu trên HTMĐTQG được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 8/9/2015 quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng thì bắt đầu từ ngày nào thì định trước</p>				

		<p>thời điểm đóng thầu 2 ngày làm việc, nhà thầu, nhà đầu tư chưa có xác nhận đăng ký thông tin trên HTMĐTQG không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu có hiệu lực?</p> <p>A. Ngày 15/7/2016 B. Ngày 01/7/2018 C. Ngày 01/7/2017 D. Ngày 01/7/2016</p>				
165	C6-1-165	<p>Câu 165. Quy định về việc bảo lãnh dự thầu trong đấu thầu qua mạng trước thời điểm Thông tư số 04/2017/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hiệu lực được thực hiện như thế nào?</p> <p>A. Nhà thầu Scan thư bảo lãnh của Ngân hàng và đính kèm hồ sơ dự thầu B. Nhà thầu có thể nộp thư bảo lãnh điện tử đã được tích hợp trên hệ thống C. Nhà thầu gửi thư bảo lãnh đến Bên mời thầu để làm rõ D. Đáp án A và B</p>				
166	C6-1-166	<p>Câu 166. Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp nào sau đây ?</p> <p>A. Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 66 và Điều 72 của Luật đấu thầu. B. Nhà thầu tiến hành hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của bên mời thầu. C. Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật đấu thầu . D. Tất cả các đáp án a, b, c.</p>				
167	C6-1-167	<p>Câu 167. Điều kiện ký kết hợp đồng trong đấu thầu?</p> <p>A. Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực B. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu. C. Phải đảm bảo các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ. D. Tất cả các đáp án a và b và c.</p>				
168	C6-1-168	<p>Câu 168. Hạn mức giá gói thầu xây lắp chỉ cho phép nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ và siêu nhỏ tham gia đấu thầu.</p> <p>A. Không quá 8 tỷ VNĐ. B. Không quá 10 tỷ VNĐ.</p>				

		<p>C. Không quá 5 tỷ VNĐ.</p> <p>D. Không quá 3 tỷ VNĐ.</p>				
169	C6-1-169	<p>Câu 169. Gói thầu mua sắm quy mô nhỏ là gói thầu?</p> <p>a. Có giá trị không quá 10 tỷ</p> <p>b. Có giá trị không quá 20 tỷ</p> <p>c. Có giá trị không quá 30 tỷ</p> <p>d. Có giá trị không quá 40 tỷ</p>				
170	C6-1-170	<p>Câu 170. Phương thức đấu thầu một giai đoạn – một túi hồ sơ được áp dụng cho các hình thức lựa chọn nhà thầu nào?</p> <p>A. Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn; gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp có quy mô nhỏ.</p> <p>B. Chào hàng cạnh tranh đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp.</p> <p>C. Chỉ định thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp.</p> <p>D. Tất cả các hình thức a, b, c.</p>				
171	C6-1-171	<p>Câu 171. Hình thức chỉ định thầu được áp dụng trong trường hợp nào?</p> <p>A. Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng,.....</p> <p>B. Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo.</p> <p>C. Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.</p> <p>D. Tất cả các phương án a, b, c.</p>				
172	C6-1-172	<p>Câu 172. Hình thức đấu thầu nào phải áp dụng Bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu?</p> <p>A. Chỉ định thầu</p> <p>B. Mua sắm trực tiếp</p> <p>C. Đấu thầu hạn chế</p> <p>D. Tự thực hiện</p>				
173	C6-2-173	<p>Câu 173. Thời gian có hiệu lực của Bảo đảm dự thầu được quy định trong HSMT, HSYC như thế nào?</p>				

		<p>A. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 10 ngày</p> <p>B. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 20 ngày</p> <p>C. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất cộng thêm 30 ngày</p> <p>D. Luật Đấu thầu không có quy định về thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu.</p>				
174	C6-2-174	<p>Câu 174. Mua thuốc tập trung được thực hiện:</p> <p>A. Cấp quốc gia</p> <p>B. Cấp địa phương</p> <p>C. Cả a và b</p> <p>D. Đáp án khác</p>				
175	C6-1-175	<p>Câu 175. Việc hủy đấu thầu sẽ không được thực hiện trong các trường hợp nào sau đây?</p> <p>A. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã được nêu trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p> <p>B. Bên mời thầu không lựa chọn được nhà thầu theo ý của mình.</p> <p>C. Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> <p>D. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p>				
176	C6-1-176	<p>Câu 176. Nguyên tắc thương thảo hợp đồng?</p> <p>A. Không tiến hành thương thảo đối với các nội dung mà nhà thầu đã chào thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</p> <p>B. Việc thương thảo có thể làm thay đổi đơn giá dự thầu của nhà thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh các sai lệch và trừ đi giảm giá (nếu có) tùy theo thỏa thuận của hai bên.</p> <p>C. Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu tiến hành thương thảo tất cả các nội dung trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ yêu cầu.</p> <p>D. Phương án b và c.</p>				
177	C6-1-177	<p>Câu 177. Các loại hợp đồng với nhà thầu được quy định trong Luật đấu thầu</p> <p>A. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.</p>				

		<p>B. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.</p> <p>C. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo đơn giá cố định.</p> <p>D. Hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.</p>				
178	C6-1-178	<p>Câu 178. Quy định nào sau đây về giám sát thực hiện hợp đồng là không chính xác:</p> <p>A. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm giám sát nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng.</p> <p>B. Chủ đầu tư không được phép trực tiếp thực hiện việc giám sát nhà thầu.</p> <p>C. Chủ đầu tư có thể trực tiếp thực hiện việc giám sát nhà thầu, cũng có thể thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài.</p> <p>D. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có hành vi che dấu, thông đồng với tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm giám sát.</p>				
179	C6-1-179	<p>Câu 179. Tự thực hiện được áp dụng trong trường hợp?</p> <p>A. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.</p> <p>B. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng gói thầu có đủ nhân lực để tự thực hiện gói thầu.</p> <p>C. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng có đủ máy móc, thiết bị để tự thực hiện gói thầu.</p> <p>D. Tổ chức trực tiếp quản lý, sử dụng có đủ kinh nghiệm để tự thực hiện gói thầu.</p>				
180	C6-2-180	<p>Câu 180. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nhà thầu sẽ nhận được ưu đãi khi</p> <p>A. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 7,5% trở lên.</p> <p>B. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 15% trở lên.</p> <p>C. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên.</p> <p>D. Nhà thầu chứng minh được hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên.</p>				

181	C7-1-181	<p>Câu 181. Nhiệm vụ nào sau đây không thuộc trách nhiệm của Người có thẩm quyền?</p> <p>A. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.</p> <p>B. Giải quyết kiến nghị và xử lý các vi phạm pháp luật về đấu thầu.</p> <p>C. Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất theo đúng yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá để lựa chọn được nhà thầu trúng thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>D. Quyết định việc hủy thầu, đình chỉ cuộc đấu thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu.</p>				
182	C7-1-182	<p>Câu 182. Hành vi vừa tham gia đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào?</p> <p>A. Phạt tiền.</p> <p>B. Cảnh cáo.</p> <p>C. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.</p> <p>D. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.</p>				
183	C7-2-183	<p>Câu 183. Hành vi thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận (thông thầu) sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào?</p> <p>A. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.</p> <p>B. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.</p> <p>C. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.</p> <p>D. Cảnh cáo.</p>				
184	C7-1-184	<p>Câu 184. Hành vi cản trở đối với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào</p> <p>A. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.</p> <p>B. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.</p> <p>C. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.</p> <p>D. Truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>				
185	C7-1-185	<p>Câu 185. Hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào:</p>				

		<p>A. Cảnh cáo và phạt tiền.</p> <p>B. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.</p> <p>C. Cấm nhà thầu vi phạm tham gia hoạt động đấu thầu từ 1 năm tới 3 năm.</p> <p>D. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.</p>				
186	C7-2-186	<p>Câu 186. Hành vi nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu hỗn hợp khi áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế sẽ bị xử lý vi phạm theo hình thức nào?</p> <p>A. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 06 tháng tới 01 năm.</p> <p>B. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 01 năm tới 03 năm.</p> <p>C. Cấm tham gia hoạt động đấu thầu từ 03 năm tới 05 năm.</p> <p>D. Cảnh cáo và phạt tiền.</p>				
187	C7-1-187	<p>Câu 187. Giới hạn phần trăm giá trị công việc nhà thầu phụ được thực hiện trong gói thầu</p> <p>a. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu chính được Chủ đầu tư/Bên mời thầu quy định trong HSMT dành cho nhà thầu phụ.</p> <p>b. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 10% trên giá gói thầu.</p> <p>c. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 10% trên giá dự thầu của nhà thầu chính.</p> <p>d. Nhà thầu phụ không được thực hiện quá 20% trên giá dự thầu của nhà thầu chính.</p>				
188	C7-1-188	<p>Câu 188. Mua sắm tập trung thường được áp dụng trong các trường hợp nào?</p> <p>A. Các gói thầu tư vấn đơn giản, quy mô nhỏ có giá trị gói thầu không quá 10 tỷ.</p> <p>B. Các gói thầu mua sắm hàng hóa với số lượng lớn hoặc chủng loại tương tự, được sử dụng phổ biến tại nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc chủ đầu tư.</p> <p>C. Các gói thầu thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xóa đói giảm nghèo hoặc các gói thầu quy mô nhỏ mà cộng đồng dân cư địa phương có thể đảm nhiệm.</p> <p>D. Không có đáp án nào đúng.</p>				
189	C7-1-189	<p>Câu 189. Mua sắm tập trung được thực hiện như thế nào?</p> <p>A. Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu, trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn.</p> <p>B. Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà</p>				

		<p>thầu, ký văn bản thỏa thuận khung với một hoặc nhiều nhà thầu được lựa chọn làm cơ sở để các đơn vị có nhu cầu mua sắm trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>C. Phương án a hoặc/ và b</p> <p>D. Đơn vị mua sắm tập trung tiến hành mua sắm tập trung và phân cho các đơn vị theo quy định hàng năm.</p>				
190	C7-1-190	<p>Câu 190. Vốn nhà nước bao gồm ?</p> <p>A. Vốn ngân sách nhà nước; công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương.</p> <p>B. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.</p> <p>C. Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất.</p> <p>D. Cả 3 đáp án a, b, c.</p>				
191	C7-1-191	<p>Câu 191. Thời gian phê duyệt hoặc có ý kiến xử lý về kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện tối đa là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu hoặc báo cáo thẩm định của cơ quan, tổ chức thẩm định.</p> <p>A. 5 ngày.</p> <p>B. 7 ngày.</p> <p>C. 10 ngày.</p> <p>D. 15 ngày.</p>				
192	C7-1-192	<p>Câu 192. Những hành vi nào sau đây bị cấm trong đấu thầu?</p> <p>A. Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết.</p> <p>B. Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu</p> <p>C. Thoả thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu,</p> <p>D. Tất cả các đáp án a,b,c</p>				

193	C7-1-193	<p>Câu 193. Việc nhà thầu, nhà đầu tư cố ý cung cấp thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thuộc nhóm hành vi bị cấm nào sau đây theo luật đấu thầu?</p> <p>A. Đưa, nhận, môi giới hối lộ B. Gian lận C. Thông thầu D. Cản trở</p>				
194	C7-1-194	<p>Câu 194. Thời hạn đăng tải thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu được quy định ra sao?</p> <p>A. Tối đa không muộn quá 3 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành. B. Tối đa không muộn quá 5 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành. C. Tối đa không muộn quá 7 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành. D. Tối đa không muộn quá 10 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ban hành.</p>				
195	C7-1-195	<p>Câu 195. Quy định nào sau đây là đúng về bảo đảm thực hiện hợp đồng?</p> <p>A. Bảo đảm thực hiện hợp đồng áp dụng với tất cả các nhà thầu được lựa chọn (trúng thầu) B. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được quy định trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu theo mức xác định 1-3% C. Nhà thầu được lựa chọn (trúng thầu) phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực D. Trong mọi trường hợp nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng</p>				
196	C7-1-196	<p>Câu 196.Theo quy định của Luật Đấu thầu, trong các trường hợp nào được xem xét huỷ cuộc thầu?</p> <p>A. Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu.</p>				

		<p>B. Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ yêu cầu</p> <p>C. Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.</p> <p>D. Tất cả các phương án trên</p>				
197	C7-2-197	<p>Câu 197. Người có thẩm quyền phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn bao lâu kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu?</p> <p>A. 5 ngày làm việc</p> <p>B. 7 ngày làm việc</p> <p>C. 10 ngày làm việc</p> <p>D. 15 ngày làm việc</p>				
198	C7-1-198	<p>Câu 198. Toàn bộ hồ sơ liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là bao lâu?</p> <p>A. Tối thiểu 01 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu</p> <p>B. Tối thiểu 03 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu</p> <p>C. Tối thiểu 04 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu</p> <p>D. Tối thiểu 05 năm sau khi quyết toán hợp đồng, trừ hồ sơ trả lại cho nhà thầu khi trượt thầu hoặc huỷ thầu</p>				
199	C7-1-199	<p>Câu 199. Thời gian trả lại nguyên trạng hồ sơ đề xuất tài chính của các nhà thầu tham dự gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn không vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được quy định như thế nào?</p> <p>A. Trong vòng 5 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn</p> <p>B. Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn</p> <p>C. Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn</p> <p>D. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn</p>				
200	C7-2-200	<p>Câu 200. Trong trường hợp huỷ thầu, thời gian lưu trữ các hồ sơ liên quan đến quá trình đấu thầu lựa chọn nhà thầu được quy định như thế nào?</p>				

		A. Trong vòng 12 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu				
		B. Trong vòng 18 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu				
		C. Trong vòng 24 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu				
		D. Trong vòng 36 tháng, kể từ khi ban hành quyết định huỷ thầu				

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Đỗ Kiên Vọng

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thế Vinh